

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**QUY HOẠCH TỈNH ĐIỆN BIÊN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP: SỐ 15

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ HẠ TẦNG
XÃ HỘI THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN
ĐẾN 2050**



Điện Biên,... / 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

QUY HOẠCH TỈNH ĐIỆN BIÊN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TÍCH HỢP: SỐ 15
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ HẠ TẦNG
XÃ HỘI THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN
ĐẾN 2050

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY
DỰNG ACUD VIỆT NAM

Điện Biên,.../2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
1. Mục đích và yêu cầu phối hợp triển khai thực hiện nội dung đề xuất tích hợp quy hoạch tỉnh.....	5
2. Phạm vi đối tượng nghiên cứu.....	5
3. Phương pháp nghiên cứu	6
4. Căn cứ pháp lý	6
PHẦN 1	9
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2011 – 2020.....	9
1. Khái quát chung về tỉnh Điện Biên.....	9
1.1. Tổng quan về Điện Biên.....	9
1.2. Quá trình hình thành nền văn hoá tỉnh Điện Biên.....	9
2. Hiện trạng phát triển ngành Văn hoá, Thể thao tỉnh Điện Biên.....	13
2.1. Kết quả hoạt động văn hoá giai đoạn 2011 - 2020.....	13
2.2. Hiện trạng hạ tầng văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.....	20
3. Đánh giá tổng quát.....	21
3.1. Những kết quả đạt được.....	21
3.2. Những tồn tại, hạn chế.....	22
3.3. Nguyên nhân của những hạn chế.....	24
PHẦN 2	25
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THỂ DỤC THỂ THAO THỜI KỲ 2021 – 2030	25
1. Dự báo tình hình	25
3. Phương hướng phát triển.....	26
3.1. Phương hướng phát triển ngành văn hoá.....	26
3.2. Phương án phát triển thể thao	28
4. Mục tiêu phát triển văn hoá	28
4.1. Mục tiêu tổng quát.....	28
4.2. Mục tiêu cụ thể	28
5. Các chỉ tiêu cơ bản.....	33
5.1. Các chỉ tiêu cho ngành văn hoá.....	33
5.2. Chỉ tiêu cho Thể thao.....	38

6. Nhu cầu sử dụng đất cho phát triển hạ tầng văn hoá.....	38
7. Các dự án ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực văn hoá, thể thao.....	39
7.1. Danh mục các dự án ưu tiên cho lĩnh vực văn hoá.....	39
7.2. Danh mục các dự án phát triển thể thao	40
PHẦN 3	41
MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH	41
1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách	41
2. Nhóm giải pháp về tổ chức, phân bố, phân cấp cơ sở văn hoá.....	42
3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước	43
4. Giải pháp về khoa học, công nghệ.....	43
5. Giải pháp về nguồn nhân lực	43
6. Giải pháp về hợp tác và hội nhập.....	44
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	45
1. Kết luận	45
2. Kiến nghị.....	45
2.1. Đối với Chính phủ và các cơ quan Trung ương	45
2.2. Đối với chính quyền địa phương	45
PHỤ LỤC.....	47

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Mục đích và yêu cầu phối hợp triển khai thực hiện nội dung đề xuất tích hợp quy hoạch tỉnh

+ Mục đích triển khai thực hiện:

Nội dung đề xuất là một trong những nhiệm vụ được thực hiện trong quá trình lập quy hoạch tỉnh. Nội dung đề xuất được xác định trong Nhiệm vụ lập quy hoạch sẽ được phân công đến các cơ quan, tổ chức liên quan để lập và tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Quá trình triển khai cần thực hiện, rà soát, đồng nhất số liệu, đánh giá thực trạng phát triển các vấn đề liên quan trong Nội dung đề xuất nghiên cứu tích hợp của liên quan đến góc độ quản lý của các Sở, ngành và địa phương trong thời gian qua để xây dựng phương án phát triển cho thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050.

Việc sử dụng kết quả nghiên cứu đầu ra của các Nội dung đề xuất để tích hợp vào quy hoạch tỉnh nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không mâu thuẫn lẫn nhau trong hoạt động quy hoạch. - Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành quá trình phát triển chung của tỉnh.

+ Yêu cầu chung về triển khai và phối hợp thực hiện:

Nội dung đề xuất tích hợp trong thành phần hồ sơ Quy hoạch tỉnh

- Yêu cầu về triển khai và phối hợp thực hiện: căn cứ các quy định của pháp luật về quy trình lập Quy hoạch tỉnh tại Điểm c, Khoản 4, Điều 16 Luật Quy hoạch và Khoản 1, 2, Điều 13, Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019, các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh có trách nhiệm **“Đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch”**.

+ Tổng hợp các nội dung đề xuất tích hợp trong quy hoạch tỉnh Điện Biên

2. Phạm vi đối tượng nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu:

- Cơ sở hình thành định hướng phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao thời kỳ 2021-2030.

b. Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung: Nghiên cứu đề xuất cơ sở hình thành định hướng phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao thời kỳ 2021-2030.

- Về không gian: Địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Về thời gian: Thời kỳ 2021-2030

3. Phương pháp nghiên cứu

- Chuyên đề này được thực hiện bằng các phương pháp nghiên cứu tổng hợp từ:
 - + Phương pháp quy hoạch tổng thể/tầng bậc/cấu trúc;
 - + Phương pháp quy hoạch chiến lược, cấu trúc chiến lược;
 - + Phương pháp quy hoạch tích hợp, lồng ghép đa ngành;
 - + Phương pháp quy hoạch với sự tham gia của cộng đồng.
 - + Quy hoạch hành động;
 - + Các phương pháp lồng ghép khác.

4. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến Quy hoạch số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến Quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh của liên quan đến quy hoạch;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch 2017;
- Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;
- Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ IX Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Nghị quyết số 05 NQ/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về xã hội hóa các hoạt động Y tế, Văn hóa, Giáo dục, TDTT.
- Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch 2017.
- Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030”.
- Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30/09/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển thể dục thể thao (TDTT) Việt Nam đến năm 2020
- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/09/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18 tháng 6 năm 2009;
- Luật thư viện của Quốc hội, ngày 21 tháng 11 năm 2019
- Luật Điện ảnh của Văn phòng Quốc hội ngày 15 tháng 7 năm 2020
- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030.

- Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hoá Việt Nam, giai đoạn 2021 – 2025.
- Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Điện ảnh Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.
- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến 2030.
- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa
- Khu thể thao thôn;
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh;
- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

PHẦN 1

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2011 – 2020

1. Khái quát chung về tỉnh Điện Biên

1.1. Tổng quan về Điện Biên

Điện Biên là một tỉnh biên giới miền núi thuộc vùng Tây Bắc của Tổ quốc, có diện tích tự nhiên: 9.541,25 km². Có tọa độ địa lý 20°54' - 22°33' vĩ độ Bắc và 102°10' - 103°36' kinh độ Đông. Nằm cách Thủ đô Hà Nội 504 km về phía Tây, phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Sơn La, phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu, phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), phía Tây và Tây Nam giáp CHDCND Lào.

Điện Biên là tỉnh duy nhất có chung đường biên giới với 2 quốc gia Lào và Trung Quốc hơn 455 km, trong đó: Đường biên giới tiếp giáp với Lào là 414,712 km; với Trung Quốc là 40,86 km; có đường giao thông đi các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, có đường hàng không từ Điện Biên Phủ đi Hà Nội và thành phố Hải Phòng. Tỉnh Điện Biên có 10 đơn vị hành chính (01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện), với 129 xã, phường, thị trấn (trong đó, có 126 xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi) và 1.441 thôn, bản, tổ dân phố. Dân số hơn 60 vạn người; gồm 19 dân tộc, trong đó: Dân tộc Mông chiếm 38,12%, dân tộc Thái 35,69%, dân tộc Kinh 17,38%, dân tộc Khơ Mú 3,3%, còn lại là các dân tộc khác.

Theo thống kê năm 2020, dân số của tỉnh Điện Biên là 613.500 người với mật độ dân số là 64 người/km². Trong đó, dân số nam là 303.436 người và dân số nữ là 295.420 người; dân số thành thị đạt 88.100 người, chiếm 14,3% dân số toàn tỉnh và dân số nông thôn đạt 525.300 người, chiếm 85,7% dân số toàn tỉnh. Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số của Điện Biên từ năm 2009 đến năm 2019 là 2 %. Điện Biên có 134.273 hộ gia đình với 24.646 hộ ở thành thị và 109.627 hộ ở nông thôn.

1.2. Quá trình hình thành nền văn hoá tỉnh Điện Biên

Ngược dòng lịch sử, Điện Biên là vùng đất từ xa xưa con người đã cư ngụ và sinh sống, gắn liền với lịch sử tồn tại và phát triển của người Việt. Điều này được minh chứng thông qua những công cụ lao động bằng đá, bằng xương được phát hiện tại hang Thẩm Khương và hang Thẩm Púa, huyện Tuần Giáo. Bước sang thời kỳ đồ đồng con người đã chế tạo ra những công cụ lao động bằng đồng thay thế những công cụ lao động bằng đá thô sơ. Tinh hoa của thời kỳ phải kể đến là kỹ thuật đúc trống đồng. Việc phát hiện ra những chiếc trống đồng ở thời kỳ này trên địa bàn huyện Mường Ảng cho thấy con người có mặt trên mảnh đất Điện Biên từ hàng vạn năm trước và liên tục cho đến ngày nay.

Trải qua các triều đại phong kiến độc lập tự chủ từ thời Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, Điện Biên vẫn giữ vững vai trò là mảnh đất phen giậu quan trọng của đất nước. Khi xưa, Mường Thanh là vùng đất do các chúa Lự cai quản. Để chống lại các thế lực phong kiến phương Bắc sang quấy phá vùng đất Mường Thanh, các chúa Lự đã cho xây dựng Thành Sam Mứn (còn gọi là thành Tam Vạn). Tòa thành được đắp bằng đất với diện tích gần 400 ha, bên ngoài có hệ thống hào và trồng tre bao bọc.

Vào khoảng cuối thế kỷ XI đầu thế kỷ XII, Lạng Chưong là con trai của Tào Lò (vị chúa cai trị người Thái ở vùng Mường Lò - Yên Bái), đã đưa người dân tộc Thái thiên di đến sinh sống tại vùng đất Mường Thanh, tạo bản lập mường, gây dựng nên một vùng Mường Trời huyền thoại. Mường Thanh là địa linh hội tụ. Từ nơi rừng xanh núi đỏ đã biến thành một vùng đất đai trù mật một bề văn hóa với lớp lang trầm tích ngàn năm.

Đến thế kỷ XVIII, triều đình phong kiến Lê - Trịnh bạc nhược, mâu thuẫn đã gây ra nhiều sự bất ổn trong nhân dân. Nhân cơ hội đó giặc Phê (từ phương Bắc) do Phạ Châu Tín Toòng cầm đầu từ miền Thượng Lào tràn sang đánh chiếm vùng đất Mường Thanh. Năm 1739, người thủ lĩnh áo vải Hoàng Công Chất phát cờ khởi nghĩa chống lại triều đình Lê - Trịnh tại vùng Sơn Nam (Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên). Năm 1743, Hoàng Công Chất hoạt động tại vùng thượng du Thanh Hoá, sau đó bị quân triều đình đánh dạt sang vùng Thượng Lào. Nghe tin nghĩa quân Hoàng Công Chất đang hoạt động ở Thượng Lào, hai thủ lĩnh người Thái là tướng Lò Văn Ngải và tướng Lò Văn Khanh đã tìm đến và kết hợp với nghĩa quân Hoàng Công Chất tiến về giải phóng vùng đất Mường Thanh. Sau khi giải phóng vùng đất Mường Thanh (năm 1754), tướng quân Hoàng Công Chất cho đóng quân tại thành Sam Mứn. Năm 1758, ông cho xây dựng thành Chiềng Lè (nay gọi là Thành Bản Phủ) thuộc xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên để có căn cứ hoạt động lâu dài. Năm 1762, thành được xây dựng xong. Ngày 25/02/1767, Hoàng Công Chất lâm bệnh qua đời. Để tỏ lòng biết ơn công lao của ông, người dân Mường Thanh đã lập đền thờ và tổ chức Lễ hội vào ngày 24 - 25/02 âm lịch hàng năm, để tưởng nhớ công ơn Hoàng Công Chất cùng các nghĩa quân.

Năm 1858, thực dân Pháp sang xâm lược nước ta. Đến năm 1890 đã chiếm toàn bộ vùng Tây Bắc. Người Pháp bắt tay vào việc xây dựng bộ máy cai trị theo chế độ quân quản, âm mưu chia rẽ dân tộc, biến địa phương thành khu biệt lập. Họ lập ra “Xứ Thái tự trị”, “Vua Mèo tự quản” để lừa bịp, bóc lột nhân dân. Được sự hỗ trợ của Pháp, Đèo Văn Long lên nắm quyền cai trị, chúng đã cho xây dựng dinh thự Đèo Văn Long trên núi Pú Vạ, đây chính là nơi ăn chơi sa đọa trụy lạc của binh lính Pháp và vua quan Đèo Văn Long.

Tháng 10 năm 1918, tại vùng cao Điện Biên, Vừ Pa Chay là người dân tộc Mông không chịu được cảnh thực dân Pháp đàn áp, cai trị, bóc lột, đã kêu gọi nhân dân trong

bản, trong vùng đoàn kết nổi dậy chống lại ách thống trị của Pháp. Xây dựng Khu căn cứ hoạt động của nghĩa quân Vừ Pa Chay đặt tại Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông. Dưới sự chỉ huy của Vừ Pa Chay cùng với nhân dân các dân tộc Mông, Khơ Mú, Lào... nghĩa quân đoàn kết chống lại ách thống trị của thực dân Pháp với khẩu hiệu “Quét sạch Tây trắng (Pháp), chống thuế giành quyền tự chủ”. Được nhân dân ủng hộ, phong trào nhanh chóng phát triển khắp vùng cao Lai Châu, Sơn La và lan sang Thượng Lào. Phong trào đã mất dần tính chất địa phương và trở thành một cuộc khởi nghĩa rộng lớn của cả một dân tộc đứng dậy chống Pháp. Trong quá trình đấu tranh Vừ Pa Chay đã chế tạo ra khẩu súng gọi là súng Pa Chay với thân súng được làm từ gỗ xoan, đạn được làm từ mảnh chảo gang đập vỡ.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân ta đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại vào năm 1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám mở ra thời kỳ độc lập cho dân tộc Việt Nam. Song niềm vui chưa được bao lâu thì thực dân Pháp nổ súng quay lại xâm lược đất nước ta một lần nữa. Cuối năm 1945, bộ đội Quyết Tiến đã lên đến Điện Biên và tìm cách gây dựng cơ sở trong quần chúng nhân dân. Để cán bộ hoạt động được thuận lợi, ông Lò Văn Hặc bàn cách tổ chức dạy tiếng dân tộc cho bộ đội, phổ biến phong tục tập quán và những điều kiêng kỵ khi tiếp xúc với đồng bào. Kể từ đó ông Lò Văn Hặc được coi như người đại diện chính quyền cách mạng lâm thời huyện Điện Biên (Lai Châu). Trước tình hình cách mạng đang trên đà phát triển và sự sôi tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, ngày 10/10/1949, tại hang Mường Tinh - bản Trống, xã Sa Dung, huyện Điện Biên Đông, Ban cán sự Đảng tỉnh Lai Châu được thành lập, trở thành lực lượng nòng cốt để xây dựng và phát triển phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh. Tháng 12 năm 1953 Ủy ban kháng chiến Hành chính tỉnh Lai Châu được thành lập, ông Lò Văn Hặc giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính kháng chiến. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lò Văn Hặc đã đẩy mạnh công tác dân vận, vận động bà con quyên góp tối đa sức người sức của phục vụ nhu cầu hậu cần cho Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 20/11/1953, thực dân Pháp đưa quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ và xây dựng Điện Biên Phủ trở thành tập đoàn cứ điểm hùng mạnh - được ví như “con nhím khổng lồ”, hay “cối xay thịt” để nghiền nát lực lượng Việt Minh. Chiến trường Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân đội Viễn chinh Pháp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ kính yêu, đặc biệt là sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với ý chí quả cảm của quân và dân ta, sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ “Khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn”, quân và dân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - làm nên chiến thắng lịch sử “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” vào ngày 7/5/1954, kết thúc 9 năm kháng chiến trường

kỳ trên toàn miền Bắc, đập tan mưu đồ xâm chiếm Việt Nam và toàn Đông Dương của thực dân Pháp.

Khi cuộc chiến tại Điện Biên Phủ đang trong giai đoạn đầy cam go quyết liệt, trước những thất bại liên tiếp, De Castries huy động máy bay thả hơn 10 quả bom Napan xuống khu Trại tập trung Noong Nai. Đã có tới 444 người thiệt mạng hầu hết là phụ nữ, người già và trẻ em. Cảnh tượng thật kinh hoàng tang thương, nơi đâu cũng có những tiếng gào khóc thảm thiết. Đây là một trong những ngày đau thương nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh đồng thời thực hiện nghĩa vụ hậu phương vững chắc chi viện sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam ruột thịt đánh đuổi đế quốc Mỹ thống nhất đất nước. Đại đoàn 316 đã chuyển về xuôi nhận nhiệm vụ mới. Tháng 3/1958, Sư đoàn 316 quay trở lại Điện Biên thực hiện nhiệm vụ vừa huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, vừa phá dỡ bom mìn, khai vỡ đất hoang, trồng cây lương thực đồng thời hướng dẫn đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Ngày 14/4/1958, Đảng ủy Sư đoàn 316 họp ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tây Bắc. Cùng lúc này, theo quyết định của Bộ, Sư đoàn chuyển biên chế thành Lữ đoàn và tổ chức các công trường, nông trường làm nhiệm vụ sản xuất. Lúc này, Trung đoàn 176 chuyển thành nông trường Điện Biên.

Với tinh thần “Lấy Tây Bắc làm quê hương, lấy Nông trường làm gia đình” các cán bộ chiến sỹ Nông trường quốc doanh Điện Biên đã nỗ lực ngày đêm biến mảnh đất Điện Biên “còn đầy thương tích chiến tranh” giờ đây được hồi sinh bởi “màu xanh thắm của đỗ, của ngô, của lạc, màu xanh non của lá mạ, màu đỏ tươi của ớt chín lần dần lên các màu nham nhở của đất hoang”. Trên dòng sông Nậm Rốm, một Công trình Đại thủy nông Nậm Rốm được xây dựng vào năm 1963 và hoàn thành năm 1969 với mục đích cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ nước sinh hoạt và nuôi thủy sản cho nông trường.

Trong thời kỳ chiến tranh chống phá hoại của Đế quốc Mỹ, trước các cuộc tấn công của quân địch, dân quân Thanh An đã lập thành tích bắn rơi máy bay Mỹ mang hiệu F4H ngày 15/3/1966.

Năm 1975, sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngày 26/11/2003, Quốc hội khóa X đã phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh Lai Châu. Theo đó, tỉnh Lai Châu được chia tách thành hai tỉnh là Lai Châu mới và Điện Biên. Vượt qua những khó khăn thách thức, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, quyết tâm đưa Điện Biên thành trung tâm văn hóa, kinh tế chính trị của vùng.

Điện Biên, miền đất nơi biên viễn của tổ quốc có dân số trên 60 vạn người, là nơi hội tụ 19 dân tộc cùng chung sống. Mỗi dân tộc lại mang những nét văn hoá truyền thống đặc sắc riêng có thể hiện qua đời sống văn hóa, tín ngưỡng và tâm linh như: trang phục, văn hóa ẩm thực, các lễ hội truyền thống; kiến trúc nghệ thuật ... Trong đó, nổi bật như: lễ hội Xên Mường Thanh (Lễ cúng Mường) là lễ hội lớn nhất có sự tham gia của cộng đồng các dân tộc sinh sống trong một Mường, nghệ thuật kiến trúc ghép đá xây Thành Vàng Lồng của đồng bào dân tộc Mông, hay kiến trúc nghệ thuật truyền thống của người Lào qua công trình Tháp Chiềng Sơ, tháp Mường Luân...

Bên cạnh đó, với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa núi cao, mùa đông tương đối lạnh và ít mưa; mùa hạ nóng, mưa nhiều, chịu ảnh hưởng của gió tây khô và nóng. Về địa hình, tỉnh Điện Biên mang những nét đặc trưng với nhiều kiểu địa hình, đặc biệt phổ biến địa hình núi cao (độ cao trung bình 600 - 700m), độ dốc lớn, chia cắt mạnh. Được cấu tạo bởi những dãy núi cao chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam với độ cao biến đổi từ 200m đến hơn 1.800m. Địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam và nghiêng dần từ Tây sang Đông. Trong đó ẩn chứa nhiều hang động vừa nguyên sơ vừa hùng vĩ và mang vẻ đẹp huyền ảo của tự nhiên (hang động dạng karst hòa tan trong núi đá vôi) như: hang động Khó Chua La, hang động Pa Thơm, hang động Hấu Chua ...

Với vị trí chiến lược rất quan trọng, nơi hội tụ của tinh hoa văn hóa và thiên nhiên kỳ vĩ, qua trường kỳ lịch sử và là địa danh ghi dấu ấn lịch sử thời đại đã tạo nên cho Điện Biên hệ thống di tích đa dạng, đặc sắc, có giá trị to lớn về mọi mặt và 27 di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng. Trong đó nổi bật nhất là Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Điện Biên Phủ mang tầm cỡ quốc tế với những giá trị lịch sử, văn hóa - xã hội, khoa học, kinh tế đặc biệt quan trọng. Hệ thống các di tích tỉnh Điện Biên cùng với phong cảnh thiên nhiên kỳ vĩ, nét đẹp văn hóa truyền thống độc đáo, đa dạng của 19 dân tộc cùng sinh sống đã tạo nên vẻ đẹp hấp dẫn riêng có, đưa Điện Biên trở thành điểm hẹn lịch sử - văn hóa - du lịch hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế.

2. Hiện trạng phát triển ngành Văn hoá, Thể thao tỉnh Điện Biên

2.1. Kết quả hoạt động văn hoá giai đoạn 2011 - 2020

2.1.1. Đối với di sản văn hoá vật thể (di tích)

Tính đến năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 29 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng gồm: 01 di tích cấp Quốc gia đặc biệt; 14 di tích cấp Quốc gia và 14 di tích cấp tỉnh (Cụ thể: 01 *di tích cấp quốc gia đặc biệt*: Di tích lịch sử chiến trường Điện Biên Phủ; 14 *di tích cấp quốc gia*: Thành Bản Phủ, Động Pa Thơm, Thành Sam Mứn, Hang động Chua Ta (huyện Điện Biên); tháp Mường Luân, tháp Chiềng Sơ, hang Mường Tinh (huyện Điện Biên Đông); hang Thẳm Khương, hang động Há Chớ (huyện Tuần Giáo), hang động Xá Nhè, hang động Pê Răng Ky, hang động Khó Chu La, hang động Thẳm

Khến (huyện Tủa Chùa); hang động Huổi Cang - Huổi Đáp (huyện Mường Chà) và 12 di tích cấp tỉnh, gồm: Di tích nhà tù Lai Châu, di tích Pú Vạp (thị xã Mường Lay), di tích Cách mạng Pú Nhung, hang động Mùn Chung, di tích hang động Bản Khá (huyện Tuần Giáo); dân quan Thanh An bắn rơi máy bay Mỹ (huyện Điện Biên), di tích Xên Mường Thanh, Công trình đại thủy nông Nậm Rốn (huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ), thành Vàng Lồng, hang động Hấu Chua (huyện Tủa Chùa); Di tích lịch sử Vừ Pa Chay (huyện Điện Biên Đông); hang động Hắt Chuông (huyện Mường Chà); di tích Hang Thẳm Lồm (huyện Mường Ảng); di tích Đồn Pháp (huyện Mường Nhé).

(Bảng 1: Danh sách hệ thống di tích xem phần phụ lục)

Trong giai đoạn 2011-2020 có 10/10 huyện, thị xã, thành phố được kiểm kê di tích. Công tác trùng tu, tôn tạo, khoanh vùng, cắm mốc di tích tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện, nhiều điểm di tích trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút du lịch. Tính đến nay tỉnh có 09 di tích được trùng tu, tôn tạo, phục hồi (gồm: 01 di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, 07 di tích quốc gia, 01 di tích cấp tỉnh); triển khai dự án xây dựng Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ; thực hiện khoanh vùng, triển khai cắm 45 mốc tại các khu vực bảo vệ di tích lịch sử văn hoá Thành Bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; triển khai lắp đặt 191 biển báo, biển chỉ dẫn các điểm di tích, công trình văn hoá, công trình cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, công tác kiểm kê, xếp hạng di tích trong thời gian qua được UBND tỉnh, trực tiếp là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm triển khai. Đây là tiền đề quan trọng cho việc bảo vệ các giá trị cốt lõi cũng như không gian di sản văn hóa, tạo cơ hội đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo và phục hồi di tích; tại các huyện, đã chỉ đạo các xã có di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh thành lập Tổ quản lý di tích nhằm bảo vệ và gìn giữ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn. Tuy nhiên, số lượng di tích được đầu tư, tôn tạo đưa vào khai thác, phát huy giá trị còn quá ít, các dự án phần lớn dựa vào nguồn vốn từ Trung ương; một số di tích đã được đầu tư tôn tạo nhiều lần song chưa hoàn chỉnh, đồng bộ. Hầu hết các hộ dân sinh sống cũng như tài sản trên đất thuộc khu vực bảo vệ của di tích chưa được đền bù, giải tỏa nên chưa có di tích nào được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.1.2. Đối với di sản văn hoá phi vật thể

Trong giai đoạn 2011-2020, ngành Văn hoá tỉnh đã tiến hành công tác kiểm kê, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể có chất lượng. Cụ thể, đã hoàn thành việc kiểm kê, đánh giá di sản văn hoá phi vật thể của 18 dân tộc (gồm: Thái, Mông, Kinh, Khơ Mú, Lào, Kháng, Dao, Hà Nhì, Hoa (Xạ Phang), Xinh Mun, Phù Lá, Tày, Nùng, Cống, Si La, Sán Chỉ, Mường và Thổ). Thực hiện nguồn kinh phí từ *Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá* để triển khai các dự án bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, ngành văn hoá cũng tập trung triển khai nghiên cứu, bảo tồn 20 lễ hội

của các dân tộc thiểu số¹; trong 18 dân tộc được kiểm kê, đánh giá về di sản văn hóa đạt 94,7%; 11 dân tộc có di sản văn hóa, tiêu biểu, đại diện được bảo tồn, phát huy² đạt 57,8% đặc biệt triển khai bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người (dân tộc Si La và dân tộc Cống) thoát khỏi tình trạng cần bảo vệ khẩn cấp về di sản văn hóa; 03 loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số được bảo tồn hàng năm; Có 02 di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO đưa vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là di sản *Nghệ thuật xòe Thái*; di sản *Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*; 28 cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân; thực hiện sưu tầm được hơn 200 cuốn sách (tài liệu) cổ của các dân tộc Thái, Dao, Lự; phối hợp thực hiện bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống và tổ chức các lớp tập huấn, truyền dạy dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số³.

Công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể đề nghị đưa vào *Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia* được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Toàn tỉnh hiện có 14 di sản được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia (Bảng 2: Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, xem phụ lục).

Tuy nhiên, việc nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hóa mới tập trung chủ yếu ở loại hình lễ hội, một số phong tục, tập quán, tín ngưỡng và ở một số dân tộc, triển khai chưa đồng đều, chưa toàn diện; nhiều di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc mới chỉ được kiểm kê và nhận diện, chưa được nghiên cứu, đánh giá một cách khoa học. Một số làn điệu dân ca, dân vũ, trang phục truyền thống của các dân tộc có nguy cơ mai một; một số hủ tục, thói quen sinh hoạt lạc hậu trong đồng bào các dân tộc thiểu số chưa được xóa bỏ triệt để, nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra. Công tác hướng dẫn, xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú ở cơ sở còn hạn chế, chưa kịp thời lựa chọn các cá nhân đủ tiêu chuẩn để lập hồ sơ đề nghị. Còn một số Nghệ nhân ưu tú có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp chưa được hưởng trợ cấp theo quy định.

¹ Gồm: Bun Huột Năm (Tết té nước) dân tộc Lào; Tết cổ truyền “Nào Pê Châu” của dân tộc Mông; Lễ Cúng cơm mới, Lễ cầu mưa, Lễ chém cổ dê (Xên Phấn Bè), Lễ lên nhà mới, Lễ cưới hỏi truyền thống và đặt tên cho trẻ của dân tộc Thái; ngành Thái đen, Hội Hạn khuống và bảo tồn nghề thêu, dệt thổ cẩm truyền thống của người Thái; Lễ cầu mưa của dân tộc Khơ Mú. Huyện Tuần Giáo: Lễ cầu mưa của người K11Ơ Mú; Lễ Tủ Cải (Cấp sặc) của dân tộc Dao; Lễ cưới truyền thống của dân tộc Hoa (Xạ Phang); lễ Ma khô của người Mông Xanh; Nghệ thuật Xòe Thái, Lễ hội đua thuyền đuôi én; Lễ Mừng cơm mới của dân tộc Xinh Mun; Lễ cúng bản (Tê hrôi cung) của dân tộc Khơ Mú; Lễ mừng cơm mới của dân tộc Lào; Lễ Nhảy lửa của dân tộc Dao đỏ; Lễ mừng cơm mới, Lễ cúng bản, Lễ cầu mưa của dân tộc Si La; Lễ cúng tổ tiên của dân tộc Cống; Tết truyền thống của dân tộc Hà Nhì.

² Gồm các dân tộc: Thái, Mông, Khơ Mú, Xinh Mun, Kháng, Hà Nhì, Si La, Cống, Hoa, Lào, Dao.

³ Huyện Điện Biên tổ chức 02 lớp truyền dạy múa Lăm vông dân tộc Lào và múa xòe dân tộc Thái; Thị xã Mường Lay tổ chức 4 lớp truyền dạy dân ca, nhạc cụ, múa Thái cổ; Thành phố Điện Biên Phủ tổ chức 01 lớp tập huấn cho đội văn nghệ các bản trên địa bàn. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Vụ Văn hóa Dân tộc tổ chức truyền dạy dân ca, dân vũ cho hơn 75 học viên tại bản Nậm Sin, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé; tổ chức bảo tồn lễ cầu mưa dân tộc Si La tại huyện Mường Nhé.

Nhìn chung, ngành văn hoá tỉnh Điện Biên đã nỗ lực rất nhiều trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá của tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động này chưa tương xứng với trữ lượng di sản văn hoá phi vật thể rất lớn của tỉnh. Nên hoạt động bảo tồn di sản còn gặp phải một số hạn chế, cụ thể: (i) Công tác kiểm kê di sản vật thể và phi vật thể mới chỉ dừng lại ở việc rà soát, đếm số lượng là chính. Các phân loại chuyên sâu hoặc đánh giá, phân loại trên từng hạng mục của di sản chưa được thực hiện khoa học, bài bản. Và (ii), Chiến lược bảo tồn và phát huy di sản vẫn còn dàn trải, chưa có trọng tâm. Chưa có chiến lược phát huy các giá trị nổi bật, đầu tư có trọng điểm vào một số lĩnh vực văn hoá cốt lõi để làm “thương hiệu” cho tỉnh.

2.1.3. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

a. Biểu diễn nghệ thuật không chuyên

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu khi vẫn duy trì phong trào trên diện rộng và dần đi vào chiều sâu, coi trọng chất lượng hoạt động đã thu hút đông đảo người dân tham gia; giữ gìn và phát huy các làn điệu dân ca, dân vũ truyền thống đã đem lại sức sống mới trong đời sống tinh thần của nhân dân. Năm 2011 toàn tỉnh có 953 đội văn nghệ quần chúng, đến năm 2020 có 1.151 đội văn nghệ quần chúng thực hiện 35.101 buổi biểu diễn phục vụ hơn 5 triệu lượt người xem đạt 151 % kế hoạch; tổ chức 224 hội diễn trên địa bàn tỉnh và tổ chức hội diễn giao lưu nghệ thuật quần chúng và các trò chơi dân gian, các lễ hội truyền thống.

b. Hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp

Tỉnh có 01 Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, giai đoạn 2011 - 2020, hằng năm, dàn dựng 01 chương trình ca múa nhạc mới, thực hiện từ 7-8 chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị; biểu diễn từ 120-130 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phục vụ 240 ngàn lượt người xem đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch giao.

2.1.4. Hoạt động của Bảo tàng, Thư viện

a. Bảo tàng

Toàn tỉnh hiện có 02 bảo tàng công lập là Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Bảo tàng tỉnh Điện Biên; Ban Quản lý Di tích mới được thành lập năm 2020⁴ và chưa có bảo tàng tư nhân. Cơ sở vật chất của các đơn còn nhiều khó khăn: Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh Điện Biên hiện chưa có trụ sở làm việc; Bảo tàng tỉnh đang sử dụng một phần không gian Kho hiện vật lòng hồ thủy điện Sơn La tại Điện Biên làm nơi trưng bày, Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mới hoàn thiện Nhà trưng bày và đang triển khai các dự án tiếp theo; hoạt động trưng bày, giới thiệu, trải nghiệm

⁴ Ban Quản lý Di tích được thành lập theo Quyết định số 992/QĐ- UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập Ban quản lý di tích tỉnh Điện Biên trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên

tại các Bảo tàng và di tích chưa phong phú nên chưa thu hút được du khách, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu.

Trong những năm qua, hoạt động của hai Bảo tàng có nhiều chuyển biến tích cực và đã đón trên 3.221 nghìn lượt khách tham quan bảo tàng và các điểm di tích đạt 152,2% kế hoạch, trong đó có trên 158 nghìn lượt khách quốc tế; thực hiện 90 cuộc trưng bày triển lãm trong và ngoài tỉnh; xuất bản 14 đầu sách về lĩnh vực văn hóa các dân tộc, chiến thắng Điện Biên Phủ; sưu tầm 1.237 hiện vật đồng thời thực hiện tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc, Di tích, Chiến thắng Điện Biên Phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các đơn vị liên quan, đặc biệt là các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức các nội dung sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, sinh viên, du khách tham quan.

b. Thư viện

Có 01 thư viện cấp tỉnh và có 01/10 huyện, thị được đầu tư xây dựng trụ sở riêng, còn lại là bố trí một phòng đọc trong khuôn viên của phòng Văn hoá và Thông tin hoặc Trung tâm Văn hoá – Truyền thanh – Truyền hình để hoạt động. Trong 10 năm, hệ thống thư viện đã bổ sung 61.214 bản sách nâng tổng số sách có trong thư viện lên gần 202 nghìn bản; phục vụ trên 1.450 nghìn lượt người tới thư viện, trong đó có trên 1.000 nghìn lượt đọc giả là trẻ em; cấp mới 23.085 thẻ thư viện và thực hiện luân chuyển trên 2.945 nghìn bản sách, báo đạt 121,2% kế hoạch đề ra. Toàn tỉnh có 9/10 huyện, thị được đầu tư xây dựng trụ sở riêng, còn lại là bố trí một phòng đọc trong khuôn viên của phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình để hoạt động.

2.1.5. Phát hành Phim, Chiếu bóng và xuất bản phẩm

a. Hoạt động phát hành xuất bản phẩm

Trong giai đoạn 2011-2020, công tác phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp, có nhiều chuyển biến tích cực, giữ được định hướng hoạt động với mục đích phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu đọc, nghiên cứu của nhân dân. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 04 doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm⁵, trong đó, Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh có 09 cửa hàng và 21 đại lý phát hành. Trong 10 năm đã phát hành được hơn 1.325 nghìn xuất bản phẩm đạt 95% kế hoạch; duy trì 0,2 xuất bản phẩm/người/năm.

⁵ Gồm: Công ty cổ phần sách - Thiết bị trường học; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh; 02 doanh nghiệp: Công ty TNHH Giáo dục và Thương mại Dịch vụ Hoa Ba; Công ty TNHH Bảo Hưng tỉnh Điện Biên kinh doanh đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực phát hành sách chiếm tỷ lệ rất nhỏ (hiện chưa được cấp giấy phép, do chủ cơ sở chưa qua lớp nghiệp vụ hoạt động phát hành)

Tuy nhiên, hoạt động phát hành xuất bản phẩm Nhà nước giảm quy mô do năm 2019 thực hiện việc sáp nhập vào Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động mạnh mẽ tới hoạt động phát hành từ cách tiếp cận, phương thức đọc của độc giả, khách hàng chuyển dịch dần từ xuất bản phẩm giấy truyền thống sang tìm kiếm, xem trên môi trường điện tử đã tiết kiệm thời gian và chi phí; đồng thời tạo ra nhiều kênh giải trí thu hút người xem, đặc biệt là lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng.

b. Phát hành Phim và Chiếu bóng

Trên địa bàn tỉnh có 01 rạp chiếu phim, có 01 phòng chiếu phim với máy chiếu HD được trang bị từ Chương trình mục tiêu quốc gia, 138 ghế ngồi; có 01 phòng tuyên truyền điện ảnh và triển lãm và 03 đội chiếu bóng vùng cao hiện do Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh quản lý. Trong giai đoạn 2011-2020, đơn vị đã thực hiện 864 buổi chiếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, 1.622 buổi chiếu tại Rạp và 13.420 buổi chiếu tại vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ 4.439 nghìn lượt người xem đạt 99,3% kế hoạch; duy trì bình quân 0,7/lượt xem chiếu bóng/người/năm đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân và tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân các dân tộc thiểu số.

2.1.6. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm

Trong thời gian qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn học nghệ thuật trên địa bàn, phối hợp với Hội văn học - Nghệ thuật tham mưu, đề xuất với HĐND, UBND tỉnh xây dựng, ban hành một số chính sách. Bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo các cấp, sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam để ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị, Chi hội trực thuộc đẩy mạnh hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm trên địa bàn toàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học nghệ thuật trong nhân dân, đặc biệt là đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2018, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh đã xuất bản 46 kỳ Tạp chí Văn nghệ Điện Biên với tổng số 27.000 cuốn; chọn lọc đăng tải hơn 2.500 tác phẩm bao gồm nhiều thể loại; các Hội, Chi hội xuất bản 54 ấn phẩm. Bên cạnh đó, hằng năm, Sở tổ chức từ 10 - 15 cuộc triển lãm ảnh trong và ngoài tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh xuất bản 6 số với 1.200 cuốn Văn hóa, Thể thao và Du lịch Điện Biên; xuất bản 2 - 3 bộ ảnh triển lãm và sáng tác 32 tranh mẫu gửi cơ sở tuyên truyền đã góp phần quảng bá hình ảnh con người, vùng đất, những nét văn hóa đặc sắc và các sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng của Điện Biên đến bạn bè trong và ngoài nước.

Hoạt động văn học, nghệ thuật, Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm trên địa bàn tỉnh chủ yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị nên không có doanh thu; công tác bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp trong sáng tạo còn hạn chế, chưa tổ chức nhiều buổi trao đổi,

tọa đàm về tác giả, tác phẩm, nhất là còn ít các tác phẩm đi sâu vào các hoạt động văn hóa tinh thần của các dân tộc thiểu số; chưa có tác phẩm phản ánh sâu sắc đề tài đổi mới của tỉnh nhất là những điển hình mang tính đột phá của địa phương.

2.1.7. Hoạt động quảng cáo

Nhằm tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời, tạo điều kiện cho hoạt động này phát triển, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND, ngày 03/8/2012 về phê duyệt Đề án Quy hoạch tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời tỉnh Điện Biên đến năm 2020 đã dần đi vào nền nếp, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được thực hiện nghiêm túc theo luật quảng cáo và các văn bản quy định. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo đều có ý thức tự giác chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước và của tỉnh về lĩnh vực hoạt động quảng cáo. Từ năm 2013 đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận hơn 300 hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh, tất cả các hồ sơ đều được giải quyết đúng quy định, trả lời tổ chức, cá nhân đúng hoặc trước hạn.

Năm 2014, tỉnh đầu tư 3.500 bảng tuyên truyền tấm nhỏ trên địa bàn toàn tỉnh theo Đề án “Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ”. Tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 926 bảng tuyên truyền cỡ động tấm nhỏ dưới 15m², 116 bảng tuyên truyền cỡ động trên 15m²; 22 biển tấm lớn tại cửa ngõ các huyện, thị xã, thành phố; 304 bảng tuyên truyền trên giải phân cách; 141 bảng tin tại các nhà văn hóa các xã, phường, thị trấn.

Quảng cáo thương mại: Tính đến thời điểm đầu năm 2021, toàn tỉnh có 2.193 bảng quảng cáo lớn, nhỏ các loại; 948 bảng quảng cáo kết hợp với nội dung tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị; 3.984 biển hiệu. Trong đó: 14 bảng quảng cáo tấm lớn ngoài trời (từ 40m² trở lên/1 mặt); 142 bảng quảng cáo tấm lớn gắn với công trình/nhà ở xây dựng có sẵn (trên 20m²); 36 bảng quảng cáo tấm nhỏ đứng độc lập ngoài trời (dưới 40m²/1 mặt); hơn 2.000 bảng quảng cáo tấm nhỏ gắn với công trình/nhà ở xây dựng có sẵn (dưới 20m²).

Trong những năm gần đây, hoạt động tuyên truyền quảng cáo trên địa bàn tỉnh đang phát triển theo hướng đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức. Tuy nhiên, nhiều bảng tuyên truyền của tổ chức, cá nhân chưa thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; nhiều trường hợp thực hiện quảng cáo trước thông báo sau; sử dụng chữ nước ngoài trên biển hiệu và bảng quảng cáo không đúng quy định; vẫn còn tình trạng bảng tuyên truyền, quảng cáo hỏng, rách, nội dung không còn phù hợp; đặt

không đúng nơi quy định gây mất mỹ quan đô thị, cản trở giao an toàn giao thông, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về cháy nổ... Một số loại hình quảng cáo như phát loa trên xe, quảng cáo trên phương tiện giao thông...không thực hiện thủ tục thông báo quảng cáo mà do các đơn vị tự thực hiện và chịu trách nhiệm, cơ quan có thẩm quyền quản lý bằng phương pháp hậu kiểm nên nếu có sai phạm thì cũng rơi vào trường hợp đã thực hiện.

2.1.8. Công tác xây dựng đời sống văn hoá và công tác gia đình

Sau 10 năm triển khai thực hiện, Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo tích cực vận động, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự hưởng ứng, tích cực tham gia của các tầng lớp nhân dân. Đến năm 2020, có 94.682 hộ gia đình toàn tỉnh đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, chiếm 71,3%; Có 1.118 thôn, bản, tổ dân phố toàn tỉnh đạt danh hiệu “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, chiếm 77,6%; Có 1.136 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, chiếm 93,3%; có 32 xã đạt danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, chiếm 27,8%; có 10 phường, thị trấn đạt danh hiệu “Phường, thị trấn văn minh đô thị”, chiếm 71,4%. Tuy nhiên, phong trào phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương trên địa bàn; chất lượng các danh hiệu văn hóa chưa bền vững; việc bình xét, công nhận các danh hiệu còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích, chưa chặt chẽ, thiếu công khai, dân chủ, chưa bám sát các tiêu chuẩn; việc tổ chức biểu dương, tôn vinh gia đình văn hóa và khen thưởng chưa kịp thời.

Trong những năm qua, việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới...được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, thúc đẩy các gia đình ngày càng ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Hiện nay, toàn tỉnh có 72 xã, phường có Ban chỉ đạo công tác gia đình đạt 55,8% kế hoạch; 442 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững; 563 nhóm phòng chống bạo lực gia đình; 841 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; 100% các gia đình được tuyên truyền phổ biến các Luật có liên quan đến lĩnh vực gia đình. Tuy nhiên, Điện Biên là một tỉnh miền núi biên giới, đa dân tộc, đời sống của nhân dân ở vùng cao, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều thiếu thốn, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế; phong tục tập quán lạc hậu, tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại,...gây khó khăn cho công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; các dịch vụ, phúc lợi xã hội hỗ trợ gia đình còn nhiều hạn chế.

2.2. Hiện trạng hạ tầng văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh

2.2.1. Hiện trạng sự phân bố các cơ sở văn hoá

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Điện Biên hệ thống hạ tầng văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh đang từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, tập luyện thể dục, thể thao của đông đảo các tầng lớp nhân dân, cụ thể:

+ *Cấp tỉnh có*: Có 02 Bảo tàng công lập gồm: Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Bảo tàng tỉnh Điện Biên, 01 Rạp chiếu phim, Thư viện tỉnh.

Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Phát hành sách, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trung tâm có trụ sở làm việc chính tại Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng (cũ) được xây dựng từ lâu, qua nhiều lần sửa chữa, nâng cấp không đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ và tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Giai đoạn tới, tỉnh cần đầu tư xây dựng trụ sở mới cho đơn vị để đảm bảo quy mô tiêu chuẩn theo hướng dẫn. Hiện có 01 nhà thiếu nhi do Tỉnh đoàn Điện Biên quản lý, mới được cải tạo, sửa chữa năm 2019.

+ *Cấp huyện có*: Có 10/10 huyện, thị, thành phố có Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình trên cơ sở sáp nhập một phần của Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Điện Biên Phủ với Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố.

+ *Cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố*: Đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, có 93 xã có nhà văn hóa, thể thao đạt 72,1%; 675 thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa, thể thao đạt 46,8%; 41 xã, phường, thị trấn có sân thể thao phổ thông đạt 31,8%; 128 thôn, bản, tổ dân phố có sân bóng đá mini. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 09 sân vận động, 78 sân Bóng đá (trong đó có 08 sân bóng đá thảm cỏ nhân tạo), 01 sân điền kinh, 08 sân Tennis, 106 nhà tập luyện, 25 Bể bơi, 30 sân Bóng rổ, 442 sân bóng chuyền ngoài trời, 832 sân cầu lông, đá cầu và trên 300 các khu thể thao, vui chơi giải trí khác.

Đa số các nhà văn hóa, thể thao ở các xã, thôn, bản, tổ dân phố được xây dựng đã lâu và một số hạng mục đã xuống cấp; chưa có cán bộ chuyên trách mà do các cán bộ kiêm nhiệm tổ chức hoạt động chủ yếu do trưởng thôn, tổ dân phố hoặc cán bộ đoàn thể phụ trách; kinh phí hoạt động còn hạn chế nên hoạt động chưa hiệu quả.

2.2.2. Hiện trạng

3. Đánh giá tổng quát

3.1. Những kết quả đạt được

Sau 10 năm thực hiện Quy hoạch phát triển KTXH tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2020, lĩnh vực văn hóa đã có chuyển biến tích cực, nhận thức về văn hóa của các cấp,

các ngành và nhân dân trên địa bàn được nâng lên. Đời sống văn hóa ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của địa phương được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng. Nhiều phong trào, hoạt động văn hóa đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực; phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng... Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Công tác kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể, kiểm kê di tích được tổ chức, triển khai, nhiều phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa ở cả ba cấp hành chính được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được triển khai sâu rộng. Việc bảo tồn, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc tỉnh làm phong phú sản phẩm du lịch, định vị hình ảnh, quảng bá thương hiệu du lịch, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số tồn tại trong mục tiêu xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh. Đời sống văn hóa tinh thần ở một số nơi còn đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa nông thôn và thành thị và giữa các tầng lớp nhân dân chậm rút ngắn. Giai đoạn tới, nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hoá, phát triển văn hoá địa phương phải hướng tới xây dựng con người văn hoá, đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

Công tác bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được những thành quả tích cực song chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; việc đầu tư, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của các dân tộc còn chưa toàn diện, mới tập trung khôi phục các lễ hội tiêu biểu của một số dân tộc; nhiều di sản có giá trị cao như: hát Then; nghệ thuật xoà Thái; múa Lăm Vông... chưa được đầu tư đúng mức và khuyến khích phát triển rộng rãi, một số làn điệu dân ca, dân vũ, trang phục truyền thống của các dân tộc có nguy cơ mai một.

Điện Biên chưa có rạp chiếu phim theo tiêu chuẩn để phổ biến những tác phẩm điện ảnh của đất nước và thế giới đến với người dân. Trong khi mô hình rạp chiếu phim được coi là thiết chế văn hoá trong lĩnh vực tuyên truyền, giải trí cần có ở các địa phương hiện nay. Trang thiết bị hoạt động của các đội chiếu phim lưu động còn thiếu thốn, nội dung phim tuyên truyền cũ, không được cập nhật thường xuyên.

Đa phần các hoạt động văn học nghệ thuật, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm được tổ chức với quy mô nhỏ. Cơ sở vật chất cho tổ chức công tác triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh,

văn học nghệ thuật còn thiếu. Các tác phẩm đạt giải, có chất lượng chưa tiếp cận, phổ biến đến công chúng do thiếu kinh phí tuyên truyền, quảng bá.

Hệ thống thư viện cấp huyện, xã đa phần chưa đáp ứng nhu cầu văn hóa đọc ở cơ sở. Số tài liệu sách, báo trang bị còn hạn chế và không có kinh phí để thực hiện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu và lạc hậu. Đa phần cơ sở thư viện cấp xã/phường hoạt động ghép chung với các đơn vị khác, cán bộ phụ trách công tác thư viện là cán bộ kiêm nhiệm nên chế độ thù lao cho cán bộ kiêm nhiệm công tác thư viện vẫn chưa được đảm bảo. Vì vậy, số ngày, số giờ mở cửa chưa nhiều, chất lượng chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện còn hạn chế do cán bộ chưa có trình độ tin học. Cán bộ thư viện được đào tạo chuyên ngành thư viện thông tin ít, chủ yếu là viên chức đào tạo chuyên ngành khác kiêm nhiệm. Phụ trách công tác thư viện xã là công chức Văn hóa thông tin, chưa được đào tạo về chuyên ngành thư viện.

Cán bộ ngành bảo tàng lực lượng ít cộng với người có chuyên môn sâu thuộc một số lĩnh vực không có; công tác tuyên truyền chưa được thực hiện thường xuyên... Vì thế, hoạt động của Bảo tàng tỉnh cũng như Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chưa phát huy hết chức năng của mình, chưa có đóng góp nhiều cho hoạt động du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

Hệ thống cơ sở vật chất thể thao do xã, phường, thị trấn quản lý còn khó khăn, các sân bóng đá cấp xã có quy cách đơn giản, mặt sân đất, san phẳng diện tích và chất lượng đều rất thấp.

Hệ thống thiết chế văn hóa cấp tỉnh còn hạn chế, trong tình trạng xuống cấp. Những thiết chế văn hóa quan trọng của tỉnh như: bảo tàng, thư viện, nhà hát, trung tâm văn hóa,... thời gian qua tuy được nâng cấp, tôn tạo nhưng chỉ đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ hiện tại, chưa đảm bảo nhu cầu hưởng thụ văn hóa cũng như phát triển đô thị trong tương lai. Hệ thống thiết chế văn hóa cấp huyện, xã, thôn tỷ lệ không đạt chuẩn còn nhiều.

Các hoạt động trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị di tích tuy đã được chú trọng nhưng chưa đáp ứng đủ nguồn lực để trùng tu, tôn tạo, phục dựng đúng mức với nhu cầu của di tích; mới chỉ tập trung đầu tư tôn tạo Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, còn một loạt các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh thiếu nguồn lực trong bảo tồn cũng như phát huy giá trị của di tích.

Kết quả quản lý quy hoạch sử dụng đất di tích, danh thắng còn nhiều hạn chế. Nhiều dự án mở rộng di tích chưa thực hiện, đất di tích dần bị co vào vùng lõi.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật biểu diễn ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn do kinh phí hạn chế, không đảm bảo, thiếu cán bộ chuyên trách có thể duy trì và phát triển phong trào. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển không đồng đều, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; đa phần các chương trình văn nghệ quần chúng ít khai thác từ nghệ thuật truyền thống, mà có xu hướng thiên về các tiết mục ca múa nhạc, trình bày ca khúc với dàn nhạc điện tử;...

Chưa có chính sách hỗ trợ các Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Việc tôn vinh, khen thưởng để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giữ gìn, truyền dạy, phát huy di sản văn hoá chưa kịp thời thường xuyên.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Điện Biên là một tỉnh miền núi, biên giới, dân cư sống phân tán, tỉ lệ hộ nghèo cao; địa bàn vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn còn tồn tại một số hủ tục, tình trạng di dịch cư còn diễn biến phức tạp. Môi trường sống, không gian văn hoá các dân tộc địa phương bị tác động bởi mặt trái của quá trình hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức của một số bộ phận trong các đoàn thể, nhân dân chưa đầy đủ về vị trí, vai trò quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hoá đối với phát triển kinh tế - xã hội. Chưa phát huy sức mạnh tổng hợp, sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ của các chủ thể văn hoá; chưa khích lệ, động viên được nhân dân trong quá trình bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc. Công tác tuyên truyền, vận động, đầu tư phát triển và tổ chức các hoạt động bảo tồn văn hoá dân tộc còn hạn chế.

Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hoá chưa tương xứng với yêu cầu; chưa có chính sách khuyến khích, động viên đối với các hoạt động đặc thù lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc chưa được đầu tư đồng bộ, trang thiết bị còn thiếu. Việc tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động phát huy giá trị của di sản văn hoá còn hạn chế.

PHẦN 2

PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THỂ DỤC THỂ THAO THỜI KỲ 2021 – 2030

1. Dự báo tình hình

Hiện nay, xu hướng hoà bình, hợp tác, phát triển, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ thúc đẩy quá trình xã hội hóa thông tin và kinh tế tri thức, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, hội nhập và phát triển văn hóa. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhờ công nghệ mà hiện đại hóa, có sức lan tỏa mạnh trên phạm vi toàn cầu, giao lưu văn hóa trở lên mạnh mẽ hơn, tạo điều kiện để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo điều kiện thuận lợi cho văn hoá phát triển. Trình độ nhận thức văn hóa, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân ngày một cao hơn. Trong tỉnh, kinh tế xã hội tiếp tục phát triển, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên có nhiều chuyển biến tích cực; nhân dân đoàn kết, tin tưởng, đồng thuận với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

Tuy nhiên, với tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tác động tiêu cực của kinh tế thị trường cũng đặt ra nhiều thử thách lớn đối với công tác văn hóa; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng phát triển, ảnh hưởng của đại dịch covid cũng đặt ra nhiều thách thức: sự phân hóa giàu nghèo, khoảng cách phát triển giữa các vùng ngày càng lớn, thông tin đa chiều, khó kiểm soát, lai căng trong việc tiếp nhận văn hóa... các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, đặc biệt là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; những biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội chậm được được đẩy lùi, sự phát triển của mạng xã hội khó kiểm soát, sẽ tiếp tục tác động tới việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên.

Kinh tế của Tỉnh có tốc độ tăng trưởng nhanh, tiềm lực kinh tế ngày càng được nâng lên, đời sống nhân dân được cải thiện kéo theo nhu cầu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, nhu cầu về phát triển thể chất, rèn luyện thân thể, tập luyện một số bộ môn thể thao thành tích cao sẽ gia tăng.

2. Quan điểm phát triển

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Văn hoá phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa con người toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững⁶. Phát triển văn hoá vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn

⁶Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/12/2014 của Tỉnh ủy Điện Biên về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên.

hoá. Trong xây dựng văn hoá, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù và sáng tạo.

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển văn hoá, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá văn hoá. Kiện toàn củng cố tổ chức bộ máy ngành văn hoá, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động. Khai thác hợp lý và hiệu quả tiềm năng, lợi thế về các giá trị di sản văn hoá truyền thống của địa phương trong công tác bảo tồn cũng như phát triển du lịch và mang lại sinh kế từ di sản văn hoá của địa phương.

Bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc tỉnh Điện Biên là nhiệm vụ quan trọng, tạo điều kiện để các dân tộc bình đẳng, tăng cường đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; giữ gìn, phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá tốt đẹp, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và bài trừ các hủ tục trong đời sống; gắn chương trình bảo tồn, phát triển văn hoá dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch. Chú trọng bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hoá phi vật thể, đặc biệt một số di sản được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia và Danh mục di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại như di sản *Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* và di sản *Nghệ thuật xoè Thái* góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc, thống nhất trong đa dạng của các cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và nhân rộng mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu. Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà tỉnh có thế mạnh. Từng bước hình thành, tổ chức các sự kiện thể thao giải trí, thể thao đặc thù nhằm thu hút khách du lịch.

Về cơ sở hạ tầng: Quan tâm đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa - thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Trong đó, tập trung đầu tư hoàn thiện, phát triển công trình văn hóa như Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ, Khu di tích Sở Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ;... khu thể thao cấp huyện, xã, nhà sinh hoạt cộng đồng tại các thôn, bản còn thiếu. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng văn hóa - thể thao nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần, luyện tập thể dục thể thao của nhân dân.

3. Phương hướng phát triển

3.1. Phương hướng phát triển ngành văn hoá

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người tỉnh Điện Biên toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Bảo tồn,

phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, đặc biệt là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tạo điều kiện để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Ưu tiên bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của vùng, trước hết là các di sản thể giới, di tích cấp quốc gia đặc biệt tiêu biểu. Từng bước tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích cấp tỉnh từ nay đến 2030.

Nâng cấp và áp dụng các thành tựu của công nghiệp 4.0 vào bảo tàng nhằm hiện đại hoá Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ, Khu di tích Sở Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Khuyến khích các mô hình bảo tàng ngoài công lập và kết nối thành mạng lưới bảo tàng. Xây dựng mạng lưới bảo tàng không chỉ phục vụ cho trưng bày - nghiên cứu - bảo tồn mà còn hướng tới các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là giáo dục di sản và các loại hình nghệ thuật văn hoá truyền thống.

Tăng cường kiểm kê, định kỳ kiểm kê lại di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của Luật di sản văn hóa; hoàn thiện hệ thống dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể; tôn vinh và đãi ngộ nghệ nhân dân gian và truyền thống tiêu biểu. Áp dụng công nghệ trong bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể như: lập bản đồ GIS, 3D...nhằm quản lý có hiệu quả các di sản văn hoá phi vật thể trong bối cảnh hiện nay. Đầu tư cho các dự án nghiên cứu mang tính ứng dụng bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các thư viện. Chú trọng xây dựng văn hóa đọc gắn với hệ thống giáo dục phổ thông và sự phát triển của các phương tiện truyền thông mới.

Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đồng bộ, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa và vui chơi giải trí của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thiện và nâng cấp các Trung tâm văn hóa, Trung tâm văn hóa – thể thao đạt chuẩn quy định.

Đầu tư xây dựng rạp chiếu phim theo tiêu chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó khuyến khích xã hội hoá rạp chiếu phim.

Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, gắn với yêu cầu xây dựng đời sống văn hoá, tập trung đầu tư cho TDTT trường học, tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng công tác giáo dục thể chất cho học sinh. Chú trọng đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, ưu tiên đầu tư phát triển những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh, phấn đấu xây dựng Điện Biên trở thành một trong những trung tâm TDTT mạnh của vùng Tây Bắc. Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế thể thao cơ sở đảm bảo đạt các tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; từng bước xây dựng, hình thành và phát triển các môn thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm gắn với phát triển du lịch.

3.2. Phương án phát triển thể thao

4. Mục tiêu phát triển văn hoá

4.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển văn hóa phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, đồng thời gắn liền với mục tiêu công bằng, tiến bộ xã hội trong định hướng phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, nhân dân về vai trò của văn hóa, thể thao trong phát triển kinh tế bền vững; là nền tảng tinh thần của xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý văn hóa, thể thao nhằm tạo bước đột phá; tạo môi trường hoạt động tốt hơn cho các đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Huy động mọi nguồn lực, trong đó tập trung đẩy mạnh xã hội hóa cho phát triển văn hóa, thể thao. Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy ngành văn hóa, thể thao, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch, trọng tâm là triển khai Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030; ưu tiên bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa được Quốc tế, Quốc gia công nhận, các di sản mang đặc trưng tiêu biểu của tỉnh, tạo nên bản sắc văn hóa Điện Biên, thu hút sự quan tâm của nhân dân và khách du lịch.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa và đào tạo thể thao thành tích cao; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo; phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ số; xây dựng, củng cố hệ thống từ sản xuất đến cung ứng, quảng bá sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao tới công chúng. Đẩy mạnh giao lưu văn hóa, thể thao với các dân tộc khác trong và ngoài tỉnh để vừa giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, vừa tiếp nhận văn hóa tốt đẹp của các dân tộc khác. Tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao trải nghiệm, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm như câu cá, dù lượn, leo núi, việt dã chinh phục đỉnh A Pa Chải, Pu Tà Cọ, đua thuyền....

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Đối với di sản vật thể

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân nhằm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc. Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật liên quan nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tăng cường công tác quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, làm biến dạng di tích, tạo môi trường văn hóa lành mạnh tại di tích.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch, các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các điểm di tích thuộc Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; Dự án

khoang vùng bảo vệ, cấm mốc giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất tại các điểm di tích thuộc di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; bảo tồn, tôn tạo di tích Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ giai đoạn II; bảo tồn giai đoạn II đối với di tích Trung tâm đề kháng Him Lam, Di tích đồi A1,... và đầu tư xây dựng công trình Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ tương xứng với quy mô và giá trị và là nơi lưu giữ các hiện vật trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Xây dựng tượng đài danh nhân, cụm tượng đài lịch sử nhằm tôn vinh anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá, tôn vinh truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước, giới thiệu bản sắc văn hoá dân tộc. Ưu tiên đầu tư xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tượng đài Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại thành phố Điện Biên Phủ.

Thực hiện kiểm kê, công bố danh mục kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh trình cấp có thẩm quyền công nhận xếp hạng; tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các điểm di tích thành phần bổ sung vào danh mục Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

Triển khai áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật hiện đại như GIS, 3D vào bảo vệ và phát huy di tích.

4.2.2. Đối với di sản văn hóa phi vật thể

Hàng năm, tiến hành kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc, đến năm 2025 lập kế hoạch thực hiện tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc trên địa bàn. Trên cơ sở đó, lựa chọn lập hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Xây dựng và triển khai dự án bảo tồn, phát huy giá trị đối với di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Khảo sát, nghiên cứu và lựa chọn bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc, ưu tiên những dân tộc chưa có di sản văn hóa được bảo tồn như: Tày, Nùng, Mường, Thổ, Phù Lá, Sán Chì, Kinh trên địa bàn.

Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện bảo tồn và phát triển các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc như: “Gầu Tào”, “Nào Pê Châu” của dân tộc Mông; lễ hội “Gội đầu”, “Lễ Xên bản” của dân tộc Thái; lễ hội “Cúng thần rừng” của dân tộc Kháng...

Tiếp tục xét chọn các nghệ nhân đủ điều kiện đề nghị chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân Nhân dân” lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2165/KH-UBND ngày

23/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích công chức, viên chức mặc trang phục trên thống các dân tộc trong các dịp lễ, tết, ngày hội và một số sự kiện văn hóa; chỉ đạo tổ chức triển khai việc mặc trang phục truyền thống các dự tộc tại các trường dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc thiểu số ở các cấp học.

Tiếp tục duy trì, đổi mới nội dung, hình thức tổ chức Lễ Hội Hoa Ban hàng năm và 2 năm/lần tổ chức Ngày hội Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên nhằm giới thiệu, bảo tồn, phát huy các loại hình di sản văn hoá dân tộc của tỉnh Điện Biên; gắn bảo tồn văn hoá với phát huy tiềm năng thế mạnh du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển.

Lập kế hoạch, triển khai tổ chức truyền dạy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể trong đó ưu tiên, chú trọng các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc như: lớp truyền dạy múa cơ bản dân tộc Khơ Mú, dân tộc Thái, dân tộc Lào...; lớp truyền dạy múa Khèn dân tộc Mông, sáo mủi dân tộc Khơ Mú; các lớp chế tác nhạc cụ của các dân tộc...

Xây dựng, thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy một số loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc có nguy cơ bị mai một.

Bảo tồn giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống các dân tộc với các loại hình nghệ thuật đương đại, tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao, thể hiện tính sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật truyền thống góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phát triển.

Sáng tác mới và phối nhạc cho các làn điệu dân ca truyền thống của các dân tộc phù hợp với xu hướng chung của xã hội nhằm bảo tồn nghệ thuật truyền thống nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của nhân dân.

Thực hiện việc bảo tồn, Trên đài tiếng nói của dân tộc giết người và chữ viết của dân tộc thiểu số có chữ viết riêng thông qua việc dạy môn học tự chọn tiếng dân tộc theo số (tiếng Mông, tiếng Thái) theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành tại các cấp học; mở các lớp dạy tiếng dân tộc thiểu số và chữ viết của những dân tộc có chữ viết riêng cho các đối tượng cán bộ, Công chức, viên chức và nhân dân tại các huyện, thị xã, Thành phố; khuyến khích các nghệ nhân truyền dạy chữ viết của các dân tộc cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục phục dựng, bảo tồn một số lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh và thực hiện dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản của văn hóa dân tộc Cống, Si La.

4.2.3. Nghệ thuật biểu diễn

Hoàn thiện đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng đoàn nghệ thuật tỉnh Điện Biên phát triển theo hướng Đoàn nghệ thuật truyền thống, đảm bảo hài hòa với xu thế phát triển nghệ thuật biểu diễn đương đại và là nơi bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc, tập trung gìn giữ và phát triển các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ đặc sắc của các dân tộc tỉnh Điện Biên; đầu tư xây dựng nhà hát, phục vụ biểu diễn và thưởng thức các thể loại nghệ thuật sân khấu bao gồm sân khấu, khán đài, các phòng chức năng, hệ thống âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị luyện tập. Đồng thời tiếp tục đầu tư trang thiết bị biểu diễn đồng bộ đảm bảo điều kiện cho biểu diễn nghệ thuật thường xuyên của tỉnh cũng như đón các đoàn nghệ thuật từ Trung ương và các tỉnh biểu diễn tại Điện Biên; đảm bảo các điều kiện tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật có thu của Đoàn.

Đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở, quan tâm đầu tư phát triển phong trào văn nghệ quần chúng đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân. Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng hoạt động đoàn nghệ thuật tỉnh Điện Biên.

4.2.4. Mỹ thuật, triển lãm nhiếp ảnh

Phát triển mỹ thuật theo hướng toàn diện, có đầy đủ các loại hình và số lượng hội viên phát triển ổn định. Đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động sáng tác mỹ thuật, nhiếp ảnh để có được những tác phẩm chất lượng cao, đạt giải thưởng trong nước và quốc tế.

Xây dựng *Trung tâm trưng bày, triển lãm văn hóa nghệ thuật* cấp tỉnh và đưa vào sử dụng. Đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân đầu tư xây dựng nhà triển lãm, phòng trưng bày văn hóa, nghệ thuật tổng hợp và chuyên đề theo chính sách xã hội hóa của Nhà nước.

Phối hợp với Hội Văn học nghệ thuật tổ chức các cuộc thi, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp tỉnh định kỳ 2 năm/lần. Thực hiện thường xuyên các hoạt động trao đổi nghiên cứu, hội thảo, tọa đàm, triển lãm và sáng tác mỹ thuật, nhiếp ảnh quốc gia và hướng tới nhiếp ảnh quốc tế.

Tăng cường hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm tại các khu du lịch lớn trong tỉnh nhằm tạo sức hấp dẫn cho du khách và quảng bá văn hóa nghệ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa - du lịch. Thực hiện đăng cai tổ chức các hoạt động mỹ thuật và triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp tỉnh, vùng, quốc gia.

4.2.5. Thư viện bảo tàng

a. Đối với hoạt động thư viện

Từng bước phát triển hệ thống thư viện theo hướng hiện đại kết hợp thư viện truyền thống với thư viện điện tử, thư viện số đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ thư viện theo quy định. Khai thác có hiệu quả vốn tài liệu hiện có trong thư viện.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và độc giả về vai trò mới của thư viện trong thời đại bùng nổ khoa học công nghệ thông tin. Từng bước chuyển đổi mô hình thông tin-thư viện cũ (nặng về quản lý vật chất) sang mô hình quản lý tri thức, thông tin (quản lý phi vật chất) tổ chức khai thác thông tin bằng công nghệ kỹ thuật hiện đại.

Phát triển các thư viện cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ thư viện hiện đại: dịch vụ đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, dịch thuật, sao chép, in ấn tài liệu, thiết kế bài giảng điện tử, trưng bày triển lãm; dịch vụ internet, cung cấp thông tin tham khảo chuyên đề, tìm kiếm thông tin, dịch vụ nghe nhìn; dịch vụ hỗ trợ độc giả là người khiếm thị, khuyết tật; sưu tầm thư tịch và số hóa các dạng tài liệu.

Hỗ trợ phát triển, Nâng cao chất lượng hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh, đầu tư xây dựng mới hệ thống các thư viện chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, gắn với phát triển văn hóa đọc nhằm nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, lối sống lành mạnh; góp phần hình thành thói quen, Kỹ năng đọc cho mọi tầng lớp nhân dân; phát triển văn hóa đọc cho nhân dân trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, khoa học và văn hóa của địa phương.

Phát triển toàn diện hệ thống thư viện công cộng, mở rộng mạng lưới cửa hàng sách tư nhân tại địa bàn các thành phố, huyện, xã, phường, thị trấn. Tiếp tục hỗ trợ có hiệu quả dịch vụ cung cấp tài liệu, sách báo đối với vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn... nhằm phổ biến nâng cao tri thức hiểu biết của người dân.

b. Đối với hoạt động bảo tàng

Nâng cấp và hiện đại hoá Bảo tàng tỉnh Điện Biên, bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Bảo tàng không chỉ là nơi trưng bày mà còn là nơi hội thảo, nghiên cứu, học tập về các truyền thống văn hoá. Cần liên kết mạnh hoạt động bảo tàng với trường học, với các hoạt động di sản tại các cộng đồng.

Xây dựng đề án *Trung tâm dữ liệu di sản văn hoá phi vật thể* trực thuộc Bảo tàng tỉnh Điện Biên. Các di sản văn hoá phi vật thể cần được lưu trữ dưới dạng số (hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh...) và trưng bày tại bảo tàng. Áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện đại vào hệ thống trưng bày vào bảo tàng.

4.2.6. Công tác xây dựng đời sống văn hoá và gia đình

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Băng rôn, khẩu hiệu, xe tuyên truyền lưu động, chiếu phim lưu động; biên soạn tài liệu, in tờ gấp, sổ tay về xây dựng gia đình văn hóa; thôn, bản, tổ dân phố văn hoá; cơ quan, đơn vị văn hóa; tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ về xây dựng nếp sống văn minh trong

việc cưới bầy việc tang; xây dựng, Thực hiện về quy ước. Triển khai thực hiện có hiệu quả bộ tiêu chí ứng xử và giáo dục đạo đức lối sống trong các gia đình tại các xã, các huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục xây dựng và tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa cho đồng bào các dân tộc như chiếu phim lưu động, tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sản xuất phim phóng sự giới thiệu văn hóa các dân tộc; lồng tiếng dân tộc thiểu số phim chuyên đề và phong sự; xây dựng nội dung phim tư liệu chú trọng hỗ trợ hoạt động phát triển đội đội văn nghệ thôn, bản.

Củng cố cơ sở vật chất, cải tiến và duy trì hoạt động của các nhà văn hoá, trung tâm văn hoá để tổ chức các hoạt động văn hoá tại chỗ; đồng thời tổ chức các hội diễn ở các huyện, thị xã vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá vừa thu hút quần chúng tham gia các hoạt động văn hoá. Hướng các hoạt động văn hoá cơ sở và giáo dục đạo đức, nâng cao trình độ thẩm mỹ, nghệ thuật, nếp sống văn minh, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chống hủ tục, mê tín dị đoan. Xây dựng các đội thông tin tuyên truyền lưu động đủ mạnh để làm lực lượng xung kích đưa văn hoá thông tin về các vùng sâu, vùng xa.

Tăng cường đưa các chương trình hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích người dân tham gia sáng tạo, lưu truyền các loại hình văn nghệ dân gian.

5. Các chỉ tiêu cơ bản

5.1. Các chỉ tiêu cho ngành văn hoá

5.1.1. Đối với di sản văn hoá vật thể

Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, đặc biệt là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Hai bảo tàng được đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tương xứng với quá trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; tăng cường số lượng, chất lượng hoạt động trưng bày; phát triển các hoạt động dịch vụ ngành Bảo tàng nhằm từng bước thực hiện cơ chế tự chủ một phần kinh phí hoạt động.

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Có tổng số 35/50 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng.

- Đến năm 2025, có trên 80% số xã, phường, thị trấn và 55% số thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hoá, khu thể thao; 100% thôn, bản, tổ dân phố được gắn biển tên và bảng thông tin.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Có tổng số 40/50 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng.

- Đến năm 2030 có trên 90% số xã, phường, thị trấn và trên 65% số thôn, bản có nhà văn hoá, khu thể thao.

c) Giai đoạn từ 2030 đến năm 2050

- Có tổng số 50 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng.

5.1.2. Đối với di sản văn hoá phi vật thể

Trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, các di sản văn hoá, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được bảo tồn, phát huy; nâng cao vai trò của các chủ thể văn hóa và khích lệ sự sáng tạo các giá trị văn hóa mới trong phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc, góp phần giảm dần sự chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các dân tộc.

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Có 14/19 các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu, đại diện được bảo tồn, phát huy giá trị.

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố được hỗ trợ bảo tồn và phát triển từ 02 loại hình di sản văn hoá phi vật thể trở lên, tập tuyền bảo tồn, phát triển loại hình nghề thủ công, trang phục, lễ hội truyền thống.

- Tổng số sẽ có 16 di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

- Có ít nhất 02 cá nhân trở lên được chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân và có 38 cá nhân trở lên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể; 100% nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ sinh hoạt phí và các chính sách có liên quan.

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố thực hiện bảo tồn và phát triển 01 làng nghề hoặc cơ sở sản xuất về nghề thủ công truyền thống nhằm tạo ra sản phẩm thủ công đặc trưng của tỉnh, phục vụ phát triển du lịch theo hướng phát triển làng nghề gắn với du lịch cộng đồng, du lịch văn hoá lịch sử.

- Hàng năm, mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn, tổ chức 1-2 lớp truyền dạy về các loại hình văn hoá phi vật thể; ưu tiên, chú trọng các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc.

- Hỗ trợ bảo tồn 03 bản văn hoá truyền thống của các dân tộc và xây dựng 05 bản tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Thái, Mông, Hà Nhì, Khơ Mú... có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại thành phố Điện Biên Phủ và các huyện Điện Biên, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Nhé...

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Có 18/19 các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu, đại diện được bảo tồn, phát huy giá trị.

- 04 loại hình văn hóa phi vật thể và 30 lễ hội của các dân tộc thiểu số được bảo tồn hàng năm.

- Nâng tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia là 22.

- Có 40 cá nhân trở lên tiếp tục lập hồ sơ đề nghị được Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể; 100% “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp và hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ sinh hoạt phí và các chính sách có liên quan.

- Hàng năm, mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn, tổ chức 1-2 lớp truyền dạy về các loại hình văn hoá phi vật thể; ưu tiên, chú trọng các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc.

- Tiếp tục duy trì hỗ trợ bảo tồn 03 bản văn hoá truyền thống và 05 bản tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh của giai đoạn trước để tiếp tục đầu tư, bảo tồn.

c) Giai đoạn từ 2030 đến năm 2050

- Duy trì 94,7% các dân tộc có di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn, phát huy giá trị.

- 07 loại hình văn hóa phi vật thể và 50 lễ hội của các dân tộc thiểu số được bảo tồn hàng năm.

5.1.3. Nghệ thuật biểu diễn

Giai đoạn 2021-2030 ưu tiên bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu của tỉnh; phát triển mảng sân khấu thể nghiệm đối với nghệ thuật biểu diễn truyền thống. Phát triển các hoạt động cung ứng dịch vụ biểu diễn nghệ thuật trong và ngoài tỉnh. Từng bước thực hiện cơ chế tự chủ một phần đối với Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Đoàn nghệ thuật. Đầu tư xây dựng nhà hát nghệ thuật của tỉnh tại khu Trung tâm hành chính mới, thành phố Điện Biên Phủ; xây dựng hệ thống nhà văn hóa đa năng 600-800 chỗ ngồi có khả năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại trung tâm các huyện, thành phố.

Phân đầu đến năm 2030, Đoàn nghệ thuật trở thành đơn vị sự nghiệp công có uy tín trong việc bảo tồn nghệ thuật truyền thống; thể nghiệm các loại hình nghệ thuật biểu diễn hiện đại. Hằng năm, xây dựng 01 chương trình ca, múa, nhạc mới được dàn dựng; biểu diễn 25 chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị và biểu diễn 150 buổi diễn nghệ

thuật chuyên nghiệp phục vụ 310 nghìn lượt người xem; duy trì mức bình quân 0,6 lượt người xem/năm.

5.1.4. Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng, phát hành xuất bản phẩm

Nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực, xây dựng Rạp chiếu phim Điện Biên Phủ thành rạp chiếu phim quy mô loại II. Giai đoạn từ 2020 – 2025: Tăng tỷ lệ chiếu phim tại rạp là 170 buổi/năm (trong đó tỷ lệ chiếu phim Việt Nam đạt 35%); chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn đạt 1008 buổi chiếu/năm; phối hợp chiếu phim lưu động tại các đơn vị và các trường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ đạt 50 buổi/năm. Định hướng đến năm 2030: tỷ lệ chiếu phim tại rạp là 180 buổi/năm (trong đó, tỷ lệ chiếu phim Việt Nam đạt 45%); chiếu phim lưu động phục vụ đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn đạt 1.008 buổi chiếu/năm; phối hợp chiếu phim lưu động tại các đơn vị và các trường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ đạt 60 buổi/năm.

Từng bước đưa hoạt động phát hành phim và chiếu bóng, phát hành xuất bản phẩm trở thành hoạt động có nguồn thu dịch vụ tăng trưởng hằng năm. Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất phim, xuất bản phẩm; đăng cai tổ chức liên hoan phim, hội thảo, giới thiệu phim, Hội sách khu vực và quốc tế,...

Chuyển đổi hình thức hoạt động Phát hành phim và Chiếu bóng, phát hành xuất bản phẩm theo hướng xã hội hóa; khuyến khích hợp tác với các đối tác tư nhân. Nghiên cứu mô hình, đầu tư xây dựng Trung tâm Chiếu phim; phát triển các hiệu sách, cửa hàng phát hành xuất bản phẩm theo hướng đa chức năng, với hình thức đầu tư xã hội hoá.

5.1.5. Mỹ thuật, triển lãm nhiếp ảnh

Mỹ thuật: Xây dựng các công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ dân sinh, cảnh quan kiến trúc có giá trị thẩm mỹ và bản sắc dân tộc; hỗ trợ phát triển mỹ thuật công nghiệp, mỹ thuật ứng dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường.

Nhiếp ảnh: Xây dựng bộ sưu tập hình ảnh văn hoá, con người Điện Biên nhằm quảng bá văn hoá và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch trong và ngoài nước.

5.1.6. Thư viện bảo tàng

Hoạt động thư viện: Thư viện tỉnh tăng cường cơ sở vật chất, phát triển các hoạt động dịch vụ thư viện; từng bước thực hiện cơ chế tự chủ một phần đối với Thư viện tỉnh và giữ vững hệ thống thư viện cấp huyện và cơ sở. Tập trung phát triển hệ thống thư viện điện tử, thư viện tư nhân. Đến năm 2050, hệ thống thư viện bổ sung mới 30 nghìn bản sách nâng tổng số sách có trong hệ thống thư viện lên trên 313 ngàn bản sách phục vụ 850 ngàn lượt độc giả; cấp mới 17.500 thẻ thư viện và thực hiện luân chuyển 1.725 ngàn bản sách, báo.

Hoạt động bảo tàng: Tăng cường hợp tác quốc tế về tổ chức và hoạt động của Bảo tàng, số hoá các hiện vật tại Bảo tàng để phục vụ du khách nghiên cứu, tham quan, học tập, trải nghiệm tại bảo tàng.

Xây dựng nhiệm vụ triển khai thực hiện “Dự án sưu tầm tài liệu, hiện vật cho Bảo tàng tỉnh”.

Hỗ trợ quảng bá hình ảnh của các bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó giúp bảo tàng chủ động xây dựng các chương trình giới thiệu, quảng bá hình ảnh với nội dung và hình thức hấp dẫn, phù hợp, gắn kết việc giới thiệu, quảng bá về các tuyến du lịch, điểm du lịch nhằm thu hút khách du lịch đến với tỉnh.

Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn cho cán bộ công tác, quản lý tại các Bảo tàng, nhà truyền thống tuyên huyện và các đơn vị nhà truyền thống, bảo tàng ngoài công lập trong toàn tỉnh.

5.1.7. Công tác xây dựng đời sống văn hoá và gia đình

Đến năm 2030 phần đầu 75% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 85% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; 82 xã, phường, thị trấn có Ban Chỉ đạo mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; 462 thôn, bản, tổ dân phố có câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững.

Đến năm 2050, phần đầu 85% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 95% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; 103 xã, phường, thị trấn có Ban Chỉ đạo mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; 522 thôn, bản, tổ dân phố có câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững.

5.1.8. Hệ thống thiết chế văn hoá

- Thiết chế văn hóa tỉnh:

- + Đến năm 2030: Trung tâm Văn hóa, Rạp chiếu phim, Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh Điện Biên, Nhà hát, Trung tâm Triển lãm tỉnh... được đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ hoạt động chuyên môn.

- + Tầm nhìn đến năm 2050: Duy trì Trung tâm Văn hóa, Rạp chiếu phim, Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Trung tâm Triển lãm....

- Thiết chế văn hóa huyện:

- + Đến năm 2030: 100% huyện, thị xã, thành phố có đầy đủ Trung tâm Văn hóa – Thể thao đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

+ Tầm nhìn đến năm 2050: Duy trì 100% huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm văn hóa – Thể thao đảm bảo tiêu chuẩn, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Thiết chế văn hóa xã:

+ Đến năm 2030: 90% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn.

+ Tầm nhìn đến năm 2050: 100 % xã, phường ,thị trấn có nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn, đầy đủ trang thiết bị hoạt động thường xuyên.

- Thiết chế văn hóa thôn, bản:

+ Đến năm 2030: 70 % thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn; 85 % thôn, bản, tổ dân phố có đội văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên.

+ Tầm nhìn đến năm 2050: 95 % thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn, đảm bảo trang thiết bị hoạt động thường xuyên; 95 % thôn, bản, tổ dân phố có đội văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên.

5.2. Chỉ tiêu cho Thể thao

6. Nhu cầu sử dụng đất cho phát triển hạ tầng văn hoá

Tăng cường đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa và xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển của tỉnh Điện Biên. Phân đầu xây dựng và hoàn thiện cơ bản đầy đủ, đồng bộ và đạt chuẩn hệ thống thiết chế văn hóa chủ yếu ở tất cả các cấp, như: bảo tàng, thư viện, văn học nghệ thuật, văn hóa cơ sở, khu vui chơi giải trí cho trẻ em; đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, thể thao của các tầng lớp nhân dân. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. Để đáp ứng mục tiêu trên, đến năm 2030, đất cho phát triển lĩnh vực văn hóa 80,86 ha, thực tăng 57,71 ha so với hiện trạng năm 2020, cụ thể:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng là 22,81 ha.

- Diện tích tăng 58,05 ha được lấy đất trồng lúa 8,68 ha, đất trồng cây lâu năm 3,43 ha, đất rừng sản xuất 2,34 ha, đất an ninh 0,90 ha, đất phát triển hạ tầng 1,32 ha, đất ở tại nông thôn 0,47 ha, đất ở tại đô thị 0,26 ha, đất trụ sở cơ quan 0,26 ha,...

- Diện tích giảm 0,34 ha do chuyển sang đất sinh hoạt cộng đồng 0,25 ha, đất phát triển hạ tầng 0,32 ha.

Diện tích đất xây dựng cơ sở văn hóa đến năm 2030 phân theo các đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

Bảng: Diện tích đất xây dựng cơ sở văn hóa phân bổ đến năm 2030

STT	Đơn vị hành chính	Hiện trạng năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030		Biến động Tăng (+) Giảm (-)
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Toàn tỉnh	23,15	100,00	80,86	100,00	57,71
1	Thành phố Điện Biên Phủ	9,84	42,51	15,33	18,96	5,49
2	Thị Xã Mường Lay	0,50	2,16	0,96	1,19	0,46
3	Huyện Mường Nhé	3,24	14,00	40,81	50,47	37,57
4	Huyện Mường Chà	1,37	5,92	1,70	2,10	0,33
5	Huyện Tủa Chùa	0,84	3,63	0,94	1,16	0,10
6	Huyện Tuần Giáo	1,85	7,99	2,35	2,91	0,50
7	Huyện Điện Biên	2,85	12,31	4,06	5,02	1,21
8	Huyện Điện Biên Đông	0,40	1,73	0,63	0,78	0,23
9	Huyện Mường Ảng	1,71	7,39	1,71	2,11	
10	Huyện Nậm Pồ	0,55	2,38	12,37	15,30	11,82

Trong giai đoạn này thực hiện một số công trình, dự án như: Quy hoạch làng bản truyền thống Him Lam 2 ;Trung tâm giao lưu Văn hóa và Thông tin Du lịch Điện Biên Phủ; Công viên hữu nghị Việt – Trung, Công viên hồ trung tâm đô thị; Khu truyền thống - Tâm linh bản Tá Miếu (danh mục các công trình, dự án chi tiết tại Biểu 09/CT).

7. Các dự án ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực văn hoá, thể thao

7.1. Danh mục các dự án ưu tiên cho lĩnh vực văn hoá

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)
-----	----------------	----------	---------------------	------------------------------

1	Quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ	TP Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Tuần Giáo	2021-2023	10,000
2	Dự án Khoanh vùng bảo vệ, cấm mồi, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các điểm di tích thuộc Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ	TP Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Tuần Giáo	2021-2025	131,404
3	Dự án Cải tạo, sửa chữa Khu thờ tự Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng	TP Điện Biên Phủ	2019-2021	10,500
4	Dự án Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở Đoàn nghệ thuật tỉnh	TP Điện Biên Phủ	2020-2022	14,950
5	Dự án Các hạng mục phụ trợ + thiết bị công trình trung tâm giao lưu văn hóa và thông tin du lịch Điện Biên Phủ	TP Điện Biên Phủ	2020-2022	13,000
6	Dự án nâng cấp, hiện đại hóa Nhà trưng bày Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ	TP Điện Biên Phủ	2021-2022	14,995
7	Dự án Cải tạo, chỉnh trang nhà kho bảo Cải tạo, sửa chữa, chỉnh trang nhà kho bảo quản hiện vật di sản văn hóa vùng lòng hồ thủy điện Sơn La thuộc tỉnh Điện Biên thành nơi trưng bày hiện vật Bảo tàng tỉnh Điện Biên	TP Điện Biên Phủ	2021	1,700

7.2. Danh mục các dự án phát triển thể thao

PHẦN 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện trong phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng con người trở thành động lực quan trọng, góp phần đưa Điện Biên trở thành tỉnh phát triển nhanh, vững chắc với bản sắc và giá trị lịch sử.

Xây dựng các đề án sử dụng, khai thác cơ sở vật chất tại các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao công lập nhằm tăng thêm nguồn thu để hỗ trợ trở lại hoạt động văn hóa, thể thao và nâng cấp cơ sở vật chất cho văn hoá, thể thao. Xây dựng chính sách văn hóa thể thao đặc thù và tạo cơ chế hợp lý thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa đô thị và nông thôn, các tầng lớp trong xã hội.

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài; tôn vinh, sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng đội ngũ chuyên gia, cán bộ có trình độ chuyên môn cao thuộc các lĩnh vực đặc thù và các nghệ nhân có công trong việc bảo vệ, truyền dạy và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc. Có chính sách bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi phát huy sức sáng tạo, cống hiến và nhiệt huyết của các tài năng trẻ về nghệ thuật, thể dục thể thao; hỗ trợ phát triển một số loại hình nghệ thuật dân tộc truyền thống độc đáo của tỉnh.

Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích phát triển mô hình du lịch di sản, ẩm thực, gắn kết du lịch với các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hoá trong tình hình mới.

Đảm bảo cơ cấu và tỉ lệ đầu tư hợp lý trong các hoạt động xã hội hoá đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giữa nhà nước và nhân dân; giữa tỉnh, huyện và cơ sở. Xây dựng và ban hành quy chế, chế tài yêu cầu các nhà đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, khu công nghiệp phải triển khai đồng bộ xây dựng hạ tầng đảm bảo các thiết chế hoạt động văn hóa phục vụ cư dân, công nhân, người lao động.

Hoàn thiện cơ chế chính sách về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, chế độ nhuận bút, chế độ bản quyền với doanh thu của tác phẩm; khen thưởng đối với các tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật tiêu biểu; cơ chế khuyến khích sáng tạo.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển các lĩnh vực như quảng cáo; kiến trúc; phần mềm và các trò chơi giải trí; nghề thủ công; mỹ thuật trang trí; thiết kế; điện ảnh; âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật thị giác, di sản và du

lịch văn hóa, nội dung chương trình văn hóa nghệ thuật trên truyền hình, phát thanh... để hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa trong tỉnh.

Nghiên cứu, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo hướng xã hội hóa với bước đi thích hợp, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng đơn vị. Chuyển dần hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế cung ứng dịch vụ. Mở rộng và đa dạng hóa hoạt động văn hóa của các thành phần kinh tế. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ sở ngoài công lập trên cơ sở có hướng dẫn các điều kiện thành lập, cơ chế quản lý và việc chấp hành các quy định của pháp luật.

Xây dựng cơ chế để huy động tối đa các nguồn lực vốn, kinh nghiệm cho phát triển hệ thống các thiết chế văn hóa với phương châm Nhà nước đầu tư kết cấu hạ tầng, các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh. Có giải pháp hiệu quả xử lý đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đầy đủ về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, kỹ thuật, tiến độ đầu tư dự án xã hội hóa về văn hóa, nghệ thuật theo quy định.

2. Nhóm giải pháp về tổ chức, phân bổ, phân cấp cơ sở văn hoá

Tăng nguồn ngân sách nhà nước cho công tác văn hóa, thể thao. Huy động vốn đầu tư thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia như chương trình nông thôn mới, vốn trái phiếu chính phủ... để đầu tư. Ưu tiên nguồn vốn ngân sách cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích; bảo tồn di sản văn hóa; xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất ngành văn hóa, thể thao nhằm hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao.

Từng bước thực hiện cơ chế tự chủ một phần đối với các đơn vị sự nghiệp, khuyến khích phát triển, mở mới các dịch vụ nhằm tạo nguồn kinh phí cho hoạt động văn hóa, thể thao đối với các đơn vị sự nghiệp.

Tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân để huy động vốn xã hội hóa nhằm đầu tư, thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch. Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, ưu đãi về tín dụng, chính sách hỗ trợ tiền lãi suất vay đầu tư cơ sở văn hóa, thể thao. Huy động các nguồn tài lực, vật lực của nhân dân, các tổ chức xã hội tham gia đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động văn hóa, thể thao.

Tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân để huy động vốn xã hội hóa nhằm đầu tư, thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch. Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, ưu đãi về tín dụng, chính sách hỗ trợ tiền lãi suất vay đầu tư cơ sở văn hóa, thể thao. Huy động các nguồn tài lực, vật lực của nhân dân, các tổ chức xã hội tham gia đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động văn hóa, thể thao.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý ngành văn hóa, thể thao đáp ứng phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước

Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước về sự nghiệp văn hoá, thể thao, du lịch; xây dựng và phát triển giá trị văn hóa xứ Đông và con người Hải Dương trong xu hướng đổi mới, hội nhập và phát triển.

Rà soát và đề nghị Trung ương bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch cho phù hợp với thực tế.

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch; đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.

4. Giải pháp về khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, doanh nghiệp về mục đích ý nghĩa, lợi ích trong ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ của chuyển đổi số thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống đô thị thông minh, chính quyền điện tử phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham quan, nghiên cứu trao đổi, học tập kinh nghiệm về ứng dụng và quản lý công nghệ thông tin.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực

Thực hiện công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức. Từng bước cân đối cơ cấu nguồn lực cán bộ (về tuổi, giới tính, địa bàn công tác ở 3 tuyến thành phố; quận/huyện và xã/phường...) cho phù hợp. Xây dựng quy hoạch nguồn cán bộ quản lý và chuyên môn dài hạn.

Thực hiện chế độ đãi ngộ nhằm tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi tham gia các lĩnh vực văn hóa. Có chính sách ưu tiên, thu hút sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi về phục vụ tại các đơn vị văn hoá nghệ thuật ở địa phương.

Đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho cán bộ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực thư viện, bảo tàng, bảo tồn di sản, nghệ thuật biểu diễn... Bổ sung kỹ năng tiếp cận công chúng, gây quỹ tài trợ; tiếp tục nâng cao vai trò của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, trường đào tạo Văn hoá nghệ thuật tham gia tập huấn, bồi dưỡng các lực lượng hạt nhân phong trào nghệ thuật quần chúng, chú trọng công tác đào tạo thế hệ kế cận nhằm xây dựng lực lượng bảo tồn các bộ môn nghệ thuật truyền thống của tỉnh.

Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá về văn hóa. Dành tỷ lệ 20% - 30% tổng số tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh cho cơ sở thực hiện xã

hội hoá tham gia chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, viên chức; hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng như cán bộ, viên chức khối đơn vị sự nghiệp công lập; hỗ trợ việc sắp xếp, tuyển dụng nhân lực đối với các cơ sở sự nghiệp công lập chuyển sang cơ sở công lập áp dụng cơ chế xã hội hoá.

6. Giải pháp về hợp tác và hội nhập

Tăng cường phối kết hợp các hoạt động giao lưu văn hóa, đặc biệt các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, điện ảnh giữa Điện Biên với các tỉnh, thành trong cả nước. Thực hiện ký kết về hợp tác văn hóa với các địa phương trong nước và các tổ chức quốc tế. Gắn việc quảng bá văn hóa - du lịch Điện Biên với chương trình xúc tiến du lịch, xúc tiến thương mại.

Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch quốc tế. Tổ chức liên kết, phối hợp đăng cai các hội nghị quốc gia, quốc tế. Tổ chức phối hợp, ký kết ghi nhớ với các đơn vị truyền thông uy tín trong nước và quốc tế để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Điện Biên đến với du khách, bạn bè trong nước và quốc tế.

Tăng cường khuyến khích và có các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài trong các công trình văn hóa.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

So với các tỉnh trong khu vực, Điện Biên là tỉnh có trữ lượng di sản văn hoá phi vật thể phong phú.

Giai đoạn 2011 - 2020 ngành văn hoá, thể thao tỉnh Điện Biên đã và đang thực hiện khá nhiều các giải pháp trong bảo tồn, tôn tạo, xếp hạng cũng như phát huy các giá trị di sản văn hoá vật thể cũng như di sản văn hoá phi vật thể. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế mà ngành văn hoá đang phải đối mặt trong bối cảnh hiện nay.

Trong phương án phát triển văn hoá giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 ngoài mục tiêu đầu tư cho phát triển hạ tầng các loại hình, các hệ thống thiết chế văn hoá. Ngành văn hoá Điện Biên cũng cần tập trung nhiều cho việc duy trì và phát huy các giá trị văn hoá đặc trưng, đặc biệt

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Chính phủ và các cơ quan Trung ương

Kiến nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa các chương trình, dự án của tỉnh Điện Biên vào danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trong đó coi thu hút vốn và kinh nghiệm đầu tư trong nước là ưu tiên hàng đầu.

Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định vị trí quan trọng của Điện Biên trong chiến lược phát triển văn hoá, từ đó có kế hoạch hỗ trợ về vốn và các chính sách ưu tiên thuận lợi phát triển hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, chiến lược phát triển sản phẩm văn hoá, cũng như hỗ trợ tỉnh Điện Biên về công tác bảo tồn, phát huy văn hoá và đào tạo nguồn nhân lực.

2.2. Đối với chính quyền địa phương

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương của tỉnh thành các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, xã hội bền vững.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng kế hoạch, các đề án triển khai thực hiện Chương trình, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của nội dung quy hoạch.

Chú trọng vấn đề phát triển bền vững, đảm bảo các chương trình, dự án mang lại hiệu quả không chỉ về mặt kinh tế mà còn có ích lợi đối với bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống, cải thiện đời sống người dân và bảo vệ môi trường./.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Danh sách hệ thống di tích tỉnh Điện Biên

DI TÍCH XẾP HẠNG QUỐC GIA ĐẶC BIỆT

STT	DI TÍCH	LOẠI HÌNH	ĐỊA CHỈ	CẤP XẾP HẠNG
1	Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ	Di tích lịch sử	H. Điện Biên, h. Tuần Giáo, Tp Điện Biên Phủ	Quốc gia đặc biệt

DI TÍCH XẾP HẠNG QUỐC GIA (14 DI TÍCH)

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng	Cấp xếp hạng
I. Huyện Điện Biên						
1	Di tích lịch sử văn hóa Thành Bản Phủ	Xã Noọng Hẹt	Lịch sử	88.447,8m² Kv1: 23.353,3m ² Kv2: 65.094,5m ²	09/02/1981	Quốc gia
2	Di tích Thành Sam Mứn	Xã Pom Lót	Kiến trúc nghệ thuật	525.200m² Kv1: 412.200m ² Kv2: 113.000m ²	22/01/2009	Quốc gia
3	Di tích Động Pa Thơm	Bản Pa Xa Lào, xã Pa Thơm	Danh lam thắng cảnh	6.205.000m² Kv1: 2.464.000m ² Kv2: 3.741.000m ²	22/01/2009	Quốc gia
4	Di tích Hang động Chùa Ta	Bản Na Côm, xã Hẹ Muông	Danh lam thắng cảnh	745.635,0m² Kv1: 319.640,9m ² Kv2: 426.570,1m ²	24/4/2015	Quốc gia
II. Huyện Điện Biên Đông						
1	Di tích Tháp Mường Luân	Bản Mường Luân 1, xã Mường Luân	Kiến trúc nghệ thuật	Xếp hạng đặc cách nên chưa có hồ sơ khoa học, diện tích khoanh vùng	09/02/1981	Quốc gia
2	Di tích Tháp Chiềng Sơ	Bản Nà Muông, xã Chiềng Sơ	Kiến trúc nghệ thuật	11.770m² Kv1: 2.248m ² Kv2: 9.522m ²	14/4/2011	Quốc gia
3	Di tích Hang Mường Tinh	Bản Mường Tinh A, xã Xa Dung	Lịch sử	302.800m² Kv1: 48.900m ² Kv2: 253.900m ²	14/4/2011	Quốc gia

III. Huyện Mường Chà						
1	Di tích Hang động Huổi Cang - Huổi Đáp	Bản Huổi Cang, Huổi Đáp, xã Pa Ham	Danh lam thắng cảnh	284.733,17m² Kv1: 167.315,66m ² Kv2: 117.417,51m ²	28/3/2019	Quốc gia
IV. Huyện Tuần Giáo						
1	Di tích Hang Thẩm Khương	Bản Bó, xã Chiềng Đông	Khảo cổ học	69.110,7m² Kv1: 14.560,7m ² Kv2: 54.550,0m ²	10/3/2014	Quốc gia
2	Di tích Hang động Há Chớ	Bản Đề Chia C, xã Pú Nhung	Danh lam thắng cảnh	721.185,5m² Kv1: 321.873,5m ² Kv2: 399.311,0m ²	24/4/2015	Quốc gia
V. Huyện Tủa Chùa						
1	Di tích Hang động Xá Nhè	Thôn Pàng Dề B, xã Xá Nhè	Danh lam thắng cảnh	113.151,8m² Kv1: 134.511,8m ² Kv2: 78.640,0m ²	10/3/2014	Quốc gia
2	Di tích Hang động Khó Chua La	Thôn Pàng Dề A1, xã Xá Nhè	Danh lam thắng cảnh	648.076,9m² Kv1: 300.743,2m ² Kv2: 347.333,7m ²	09/12/2015	Quốc gia
3	Di tích Hang động Pê Răng Ky	Thôn Nậm Bành, xã Huổi Sớ	Danh lam thắng cảnh	507.861,49m² Kv1: 195043,1m ² Kv2: 312.818,4m ²	29/12/2017	Quốc gia
4	Di tích Hang động Thẩm Khén	Bản Nà Sa, xã Mường Đun	Danh lam thắng cảnh	116.610,8m² Kv1: 52.778,1m ² Kv 2: 63.832,7m ²	23/9/2020	Quốc gia

DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH (14 DI TÍCH)

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Loại hình	Diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ	Thời gian xếp hạng	Cấp xếp hạng
I. Huyện Điện Biên						
1	Di tích Dân quân Thanh An bắn rơi máy bay Mỹ	Bản Chiềng Chung, xã Thanh An	Lịch sử	11.605m² Kv1: 3.622,5m ² Kv2: 7.982,5m ²	23/5/2014	Cấp tỉnh

II. Huyện Điện Biên Đông						
1	Di tích Khu di tích lịch sử Vừ Pa Chay	Bản Nậm Ngám A, B, C, xã Pu Nhi	Lịch sử	99.110,1m² Kv1: 33.102,2m ² Kv2: 66.007,0m ²	24/12/2019	Cấp tỉnh
III. Huyện Mường Chà						
1	Di tích Hang động Hắt Chuông	Bản Huổi Cang, xã Pa Ham	Danh lam thắng cảnh	111.309,7m² Kv1: 26.955,0m ² Kv2: 84.354,7m ²	23/12/2020	Cấp tỉnh
IV. Huyện Mường Ảng						
1	Hang Thẳm Lồm	Bản Món Hà, xã Xuân Lao	Danh lam thắng cảnh	76.794,21m² Kv1: 26.675,1m ² Kv2: 50.119,11m ²	11/01/2022	Cấp tỉnh
V. Huyện Tuần Giáo						
1	Di tích cách mạng Pú Nhung	Bản Đề Chia B, xã Pú Nhung	Lịch sử	102.200,0m² Kv1: 400m ² Kv2: 101.800,0m ²	27/02/2010	Cấp tỉnh
2	Di tích Hang động Mùn Chung	Bản Huổi Loóng, xã Mùn Chung	Danh lam thắng cảnh	180.640,0m² Kv1: 47.840,0m ² Kv2: 132.800,0m ²	16/4/2014	Cấp tỉnh
3	Di tích Hang động Bản Khá	Bản Khá, xã Quài Cang	Danh lam thắng cảnh	141.024,1m² Kv1: 77.853,1m ² Kv2: 63.171,0m ²	23/12/2020	Cấp tỉnh
VI. Huyện Tủa Chùa						
1	Di tích Thành Vàng Lồng	Thôn Tả Phìn, xã Tả Phìn	Kiến trúc nghệ thuật	217.711,9m² Kv1: 6.035,5m ² Kv2: 211.479,7m ²	29/4/2014	Cấp tỉnh
2	Di tích Hang động Hấu Chua	Thôn Hấu Chua, xã Sín Chải	Danh lam thắng cảnh	76.728,5m² Kv1: 32.114,2m ² Kv2: 44.614,3 m ²	24/12/2019	Cấp tỉnh
VII. Huyện Mường Nhé						
1	Di tích Đồn Pháp	Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé	Lịch sử	38.930,1m² Kv1: 19.281,6m ² Kv2: 19.648,5m ²	11/01/2022	Cấp tỉnh
VIII. Thị xã Mường Lay						

1	Di tích Nhà tù Lai Châu	Tổ 3, phường Sông Đà	Lịch sử	Đắp mô hình sa bàn	04/01/1980	Cấp tỉnh
2	Di tích lịch sử Pú Vạp	Phường Sông Đà và xã Lay Nưa	Lịch sử	290.218,7m² Kv1: 82.964,7m ² Kv2: 207.254,0m ²	10/01/2018	Cấp tỉnh
IX. Thành phố Điện Biên Phủ						
1	Di tích Công trình Đại thủy nông Nậm Rốm	Thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	Lịch sử	45.306,7m² Kv1: 11.344.1m ² Kv2: 33.962.6m ²	23/5/2014	Cấp tỉnh
2	Di tích Xên Mường Thanh	Phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	Lịch sử	20.402,2m² Kv1: 7.195,8m ² Kv2: 13.206,4m ²	10/01/2018	Cấp tỉnh

Bảng 2: Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia tỉnh Điện Biên

STT	TÊN DI SẢN	ĐỊA ĐIỂM
1	Nghệ thuật Xòe Thái	Điện Biên
2	Tết Nào Pê châu của người Mông đen	Bản Nậm Pọng, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng
3	Lễ Kin Pang Then của người Thái Trắng	Na Nát, phường Na Lay, thị xã Mường Lay
4	Lễ hội đèn Hoàng Công Chất	Thành Bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên
5	Tết té nước của người Lào tại	Bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên;
6	Nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục truyền thống của người Mông hoa	Bản Cống Trời, xã Sa Lông, huyện Mường Chà
7	Lễ Gạ ma thú của người Hà Nhì	Điện Biên
8	Tết “Mền loóng phạt ái” của người Cống	Điện Biên
9	Lễ Tủ cái (Lễ cấp sắc) của người Dao quần chẹt	Bản Huổi Lóng, xã Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa

10	Lễ Pang Phoóng (lễ tạ ơn) của người Kháng.	Điện Biên
11	Nghề làm giấy thêu hiện đang được cộng đồng dân tộc Hoa (Xạ Phang) gìn giữ,	Tại các xã: Tả Sìn Thàng, Lao Xả Phình (huyện Tủa Chùa); Huổi Lèng, Sa Lông (huyện Mường Chà); Phìn Hồ (huyện Nậm Pồ).
12	Nghệ thuật trình diễn dân gian múa của người Khơ Mú	Tại các huyện: Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Nậm Pồ và thành phố Điện Biên Phủ.
13	Lễ mừng cơm mới của người Xinh Mun	Xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông
14	Nghệ thuật Khèn của người Mông	Điện Biên